

ĐIỂM THI CUỐI HỌC KỲ I - KHỐI 11

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh				Sử			Lý			Hoá			Sinh			Địa			Kinh tế pháp luật			Ghi chú
					TN	TL	TC		Nghe	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
1	000788	Trương Đăng Khoa	01/02/2008	11A1	2.6	4.25	6.85	6.8	0.5	3.9	3	7.4	5	4.25	9.25	4	4.25	8.25	4.25	2.5	6.75										
2	000790	Trần Trung Thịnh	01/01/2008	11A1	3	4	7	5.8	0.5	3	2.6	6.1	2.5	4	6.5	3.5	2.25	5.75	4.25	3.25	7.5										
3	000816	Nguyễn Phan Minh Nhật	31/10/2008	11A1	2.8	4.75	7.55	5.8	0.4	3.9	2.8	7.1	5	3.75	8.75	2.75	4	6.75	4	3.75	7.75										
4	000840	Nguyễn Võ Mai Anh	18/12/2007	11A1	3.2	4	7.2	5.8	0	3.15	3	6.15	2.25	3.75	6	1.5	1.75	3.25	3	3.75	6.75										
5	000841	Võ Thị Ngọc Hiền	27/08/2008	11A1	3.2	4.5	7.7	8	0.5	4.05	2.7	7.25	4.5	4.5	9	4	1.25	5.25	4	2.5	6.5										
6	000844	Hồ Thanh Thư	15/11/2008	11A1	2.8	3.5	6.3	6.3	0.2	3	0.9	4.1	4.75	4.25	9	3.75	2.75	6.5	4.5	2	6.5										
7	000867	Phan Thị Vân Anh	12/06/2008	11A1	2.6	5.5	8.1	5.8	0.5	2.4	2.4	5.3	4.5	4.25	8.75	4.75	4.5	9.25	4	3.25	7.25										
8	000895	Nguyễn Bá Hiếu	02/09/2008	11A1	3.6	4.25	7.85	6	0.5	3.75	3	7.25	3.5	3	6.5	4.5	5	9.5	4.5	2.5	7										
9	000897	Ngô Trần Yến Nhi	13/01/2008	11A1	3.6	5.5	9.1	7	0.5	3.9	3	7.4	5	4.5	9.5	4.75	4.5	9.25	4	3	7										
10	000949	Trần Trung Hiếu	08/02/2008	11A1	2.6	1.75	4.35	5	0.3	2.55	1.5	4.35	4	4.25	8.25	2.75	1.25	4	4.25	1.85	6.1										
11	000951	Nguyễn Thới Tuyết Nhi	19/10/2008	11A1	3.4	2.85	6.25	6.8	0.5	3.6	2.9	7	4.25	4.5	8.75	4	3.25	7.25	4.5	3.5	8										
12	000952	Huỳnh Bảo Thy	03/03/2008	11A1	2.8	4	6.8	6.8	0.5	3.9	2.9	7.3	5	4.25	9.25	4.25	3.5	7.75	4.25	2.35	6.6										
13	000975	Lý Gia Bảo	04/05/2008	11A1	3	5.5	8.5	5	0.5	5.55	1.6	7.65	4.25	4	8.25	3	2	5	3	1.75	4.75										
14	001003	Trần Huy Hoàng	19/07/2008	11A1	2.4	2.25	4.65	5.8	0.5	3	2.9	6.4	3	2	5	2	2	4	3.75	3.25	7										
15	001032	Nguyễn Thành Phát	14/01/2008	11A1	2	2.25	4.25	6.8	0.5	2.4	1.5	4.4	3.25	4.25	7.5	4	2	6	3.5	2	5.5										
16	001056	Trần Quốc Bảo	25/05/2008	11A1	3.2	5.1	8.3	6	0.6	4.5	2.6	7.7	5	4.25	9.25	4.75	4.75	9.5	4.25	4	8.25										
17	001058	Nguyễn Thị Ngọc Linh	29/01/2008	11A1	3.8	4	7.8	6	0.5	3.45	2.9	6.85	4	4.25	8.25	4.25	3.5	7.75	4.5	2.35	6.85										
18	001083	Lê Nguyễn Minh Châu	22/12/2008	11A1	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng										
19	001086	Trần Tiến Phát	30/05/2008	11A1	2.6	3	5.6	5	0.5	3.3	3	6.8	3.25	2.25	2.8	4.5	3.25	7.75	5	2.1	7.1										
20	001087	Nguyễn Quế Trân	03/11/2008	11A1	2.2	2.1	4.3	6.5	0.6	2.55	1	4.15	5	4	9	5	3	8	4.25	2.1	6.35										
21	001110	Giang Nguyễn Trường Duy	24/05/2008	11A1	2.2	1.5	3.7	5	0.5	4.2	0.9	5.6	4.75	4.5	9.25	2.75	3	5.75	4.75	3	7.75										
22	001113	Đỗ Đức Phong	12/07/2008	11A1	2.4	3.1	5.5	5	0.6	3.9	2.6	7.1	4.75	4.75	9.5	4	2	6	4	1.25	5.25										
23	001138	Nguyễn Thế Huy	01/10/2008	11A1	3.4	3.25	6.65	6.3	0.7	3.3	2.9	6.9	4.75	3.75	8.5	4.25	4.5	8.75	4.25	3	7.25										
24	001141	Trần Minh Trí	19/10/2008	11A1	3.2	2.25	5.45	5.3	0.6	2.4	1.3	4.3	3.25	4.25	7.5	4.75	4	8.75	4.25	2.25	6.5										
25	001165	Nguyễn Trương Quang Huy	21/09/2008	11A1	3	4.25	7.25	5.5	0.5	4.05	2.6	7.15	5	4.5	9.5	4.75	4.5	9.25	4.5	3.25	7.75										
26	001194	Nông Phạm Minh Quân	24/09/2008	11A1	2.6	3.5	6.1	5	0.4	2.85	1.1	4.35	2.75	4.25	7	1.25	2.5	3.75	3.75	3	6.75										
27	001195	Lê Đình Minh Tuấn	05/07/2008	11A1	2.8	5.25	8.05	5.8	0.3	3.75	2.1	6.15	5	4.25	9.25	3.75	3	6.75	4.25	3.25	7.5										
28	001218	Phạm Quốc Duy	06/02/2008	11A1	2.2	2.85	5.05	6.3	0.3	4.05	3	7.35	4.25	4.25	8.5	4.25	2.5	6.75	4.5	1.75	6.25										
29	001221	Lê Hoàng Anh Quốc	19/05/2008	11A1	3.4	5.5	8.9	5.8	0.5	2.4	2.3	5.2	4.5	4.25	8.75	4.5	5	9.5	4.25	2	6.25										
30	001222	Lê Vũ Anh Tuấn	07/12/2008	11A1	3.4	4	7.4	7	0.2	3.3	1.6	5.1	5	4.25	9.25	4.5	4.75	9.25	4.5	3.5	8										
31	001246	Trương Gia Huy	13/02/2008	11A1	2	1.75	3.75	5	0.5	1.8	0.2	2.5	4.25	1.25	5.5	3.25	3.5	6.75	3.5	1.25	4.75										
32	001247	Nguyễn Thị Ngọc Mai	30/03/2008	11A1	3.4	4.25	7.65	6.5	0.5	3.75	3	7.25	5	4.25	9.25	4.5	4	8.5	3.75	3	6.75										
33	001248	Tô Kim Sang	28/07/2008	11A1	3.6	6	9.6	7.8	0.6	4.8	3	8.4	4.5	4.5	9	5	3.5	8.5	4	3.5	7.5										
34	001275	Hồ Đắc Tài	08/05/2008	11A1	3.4	5.75	9.15	5	0.6	2.55	1.4	4.55	4	4.25	8.25	4.25	2.75	7	3.5	2.5	6										
35	001302	Nguyễn Văn Thanh Tài	09/08/2008	11A1	2.4	2	4.4	5.3	0.5	4.2	1.9	6.6	3.5	4	7.5	3.5	1.75	5.25	4.5	2.5	7										
36	001351	Nguyễn Tiến Đạt	09/06/2008	11A1	3	3.25	6.25	6.8	0.4	2.7	1.8	4.9	3.5	4	7.5	3.75	2	5.75	4.25	1.75	6										
37	001353	Trần Việt Thiên Minh	07/09/2008	11A1	3.2	4.5	7.7	5.8	0.3	4.05	3	7.35	4.75	4.25	9	4.25	4.5	8.75	4	2.75	6.75										
38	001378	Vũ Văn Khánh	20/02/2008	11A1	3.6	4.75	8.35	6.3	0.5	3.15	2.5	6.15	3	2	5	3.5	2.25	5.75	4.75	3.25	8										
39	001379	Nguyễn Phương Nam	26/07/2008	11A1	3.2	5	8.2	5.3	0.4	2.7	3	6.1	5	4.25	9.25	5	5	10	4.25	3	7.25										
40	001405	Võ Việt Nam	18/08/2008	11A1	2	3.5	5.5	5	0.5	2.25	2	4.75	4.5	4.5	9	4.75	2.75	7.5	4	2.25	6.25										
41	001406	Phạm Ngọc Thắng	07/06/2008	11A1	2.8	2.5	5.3	6	0.8	2.7	2.1	5.6	5	4.25	9.25	3.25	2.25	5.5	4.5	2	6.5										
42	001407	Nguyễn Phạm Tường Vy	07/07/2008	11A1	3.4	4.25	7.65	6.8	0.6	3.3	3	6.9	3.5	4.25	7.75	4.75	4.5	9.25	4.25	3.5	7.75										
43	001433	Nguyễn Hoàng Như Ý	13/10/2008	11A1	2	4	6	6	0.5	3.9	2.6	7	5	4.5	9.5	4.25	3.25	7.5	4.5	2.5	7										
44	000759	Huỳnh Khánh An	09/04/2008	11A2	1.8	1.5	3.3	4.5	0.4	2.85	1.7	4.95	4	3.75	7.75	2	1.25	3.25	3	2.25	5.25										

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh				Sử			Lý			Hoá			Sinh			Địa			Kinh tế pháp luật			Ghi chú
					TN	TL	TC		Nghe	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
45	000763	Trần Quốc Thịnh		11A2	3.8	6	9.8	6.3	0.6	5.1	3	8.7	5	4.25	9.25	4.75	4.5	9.25	4	4.25	8.25										
46	000764	Trần Nguyễn Như Ý	01/09/2008	11A2	3	4.25	7.25	5.5	0.3	4.5	3	7.8	5	4	9	4.5	4.75	9.25	3.75	2.85	6.6										
47	000786	Lương Triều An	12/07/2008	11A2	3.8	4	7.8	5.3	0.8	3.15	2.1	6.05	4.75	4.5	9.25	3	3.75	6.75	2.5	3.75	6.25										
48	000789	Phạm Hoàng Minh Nhân	28/10/2008	11A2	3.4	3.5	6.9	6	0.5	4.2	3	7.7	3	4.5	7.5	3.5	4.25	7.75	3.25	3.25	6.5										
49	000813	Nguyễn Tuấn Anh	15/02/2008	11A2	2.4	4	6.4	7.3	0.7	4.2	3	7.9	5	4.5	9.5	4.25	3	7.25	4.25	2.85	7.1										
50	000814	Hà Trọng Hân	16/10/2008	11A2	2.6	2.25	4.85	6.8	0.5	3.15	2.6	6.25	4.5	4	8.5	3.5	1.5	5	2	1.25	3.25										
51	000842	Trần Trung Kiên	28/02/2008	11A2	2.8	5	7.8	5.5	0.5	2.4	2.9	5.8	3	4.5	7.5	2	2.75	4.75	3.25	3.25	6.5										
52	000870	Lê Uyên Nhi	20/09/2008	11A2	3.8	6	9.8	5	0.6	3.75	3	7.35	5	4.25	9.25	4.75	4.75	9.5	4.75	3.25	8										
53	000896	Nguyễn Văn Kiệt	19/06/2008	11A2	2.8	1.25	4.05	6.8	0.5	4.5	2.1	7.1	3	1.75	4.75	1.5	1.75	3.25	2.75	3.5	6.25										
54	000923	Nguyễn Hoàng Lam	07/08/2008	11A2	3.8	4.5	8.3	2.3	0.5	4.05	3	7.55	5	4	9	Vắng	Vắng	Vắng	3.5	3.25	6.75										
55	000924	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	25/01/2008	11A2	2.8	5.75	8.55	4.5	0.5	4.5	3	8	5	4.25	9.25	4	4.75	8.75	4	2.75	6.75										
56	000925	Hà Bảo Thy	05/11/2008	11A2	2	1.1	3.1	4.8	0.7	3.75	2.8	7.25	4.75	4.25	9	3	2.25	5.25	4.5	3.25	7.75										
57	000948	Lê Xuân Bách	28/01/2008	11A2	3.8	3	6.8	4.3	0.4	3.15	2.6	6.15	3.75	1.75	5.5	3.5	1.5	5	3	1.5	4.5										
58	000950	Nguyễn Hữu Lam	24/10/2008	11A2	2.8	3.5	6.3	4.3	0.8	3.45	2.2	6.45	4.75	4	8.75	3.25	2.5	5.75	3.5	1.75	5.25										
59	000976	Vũ Minh Hiếu	24/08/2008	11A2	3.2	2.6	5.8	4.5	0.6	2.85	3	6.45	4.5	4	8.5	4.25	3.75	8	3	2.5	5.5										
60	000979	Lê Thị Cẩm Tiên	10/11/2008	11A2	3.2	3	6.2	7.8	0.8	3.45	2.5	6.75	3.75	4.25	8	3.75	3.25	7	3.75	3.25	7										
61	001002	Nguyễn Gia Bảo	28/12/2008	11A2	3.6	4.5	8.1	5.3	0.4	3.45	2.5	6.35	5	3.75	8.75	4	4	8	4.5	4.25	8.75										
62	001005	Đào Tấn Phát	06/03/2008	11A2	2.2	1.6	3.8	5	0.4	2.85	2.2	5.45	4.75	4.25	9	3	1.75	4.75	3.25	2.85	6.1										
63	001006	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	14/05/2008	11A2	3.4	3.5	6.9	7	0.6	3.75	2.9	7.25	4.75	4.25	9	3.25	4	7.25	3.75	3	6.75										
64	001030	Nguyễn Phi Hùng	17/04/2008	11A2	3.6	4.5	8.1	5.5	0.5	3.15	3	6.65	5	4	9	4.5	4.75	9.25	4.5	4.25	8.75										
65	001059	Phạm Tiến Phát	21/11/2008	11A2	2.2	3.75	5.95	4.3	0.6	3.15	0.8	4.55	3.25	2.5	5.75	1.75	1.75	3.5	2.25	1.6	3.85										
66	001111	Hoàng Quang Huy	24/02/2008	11A2	3	1.75	4.75	4.5	0.5	3.6	2.9	7	5	4.25	9.25	3	1.75	4.75	3.5	1.25	4.75										
67	001140	Nguyễn Minh Tấn Phong	24/12/2008	11A2	3.6	4.5	8.1	6.5	0.5	4.2	3	7.7	5	4.75	9.75	3.75	4	7.75	4.5	3.5	8										
68	001164	Lê Khánh Duy	07/01/2008	11A2	3.6	4.5	8.1	5.8	0.4	4.2	3	7.6	4.75	4.5	9.25	3.75	3.5	7.25	3.5	4	7.5										
69	001166	Huỳnh Thị Trúc Ly	19/07/2008	11A2	3	5	8	7.3	0.8	4.35	3	8.15	4.75	4.5	9.25	4.25	4.25	8.5	4.75	4	8.75										
70	001167	Nguyễn Viết Phong	08/11/2008	11A2	2.8	3.5	6.3	4.5	0.5	4.05	2.6	7.15	5	3.5	8.5	3.75	3	6.75	4	3	7										
71	001192	Thái Gia Huy	16/06/2008	11A2	2.6	2.75	5.35	5.3	0.3	2.55	1.4	4.25	4.5	4.75	9.25	3.5	3	6.5	3	3.25	6.25										
72	001220	Đàm Thị Thanh Mai	02/09/2008	11A2	2.4	3.1	5.5	6.3	0.5	4.5	3	8	4.25	3.75	8	3.75	1.5	5.25	3	1.25	4.25										
73	001245	Phan Nhật Duy	16/11/2008	11A2	2.2	1.75	3.95	5.8	0.5	2.55	2.1	5.15	3.5	4.25	7.75	2.75	4.25	7	2.5	2	4.5										
74	001299	Nguyễn Thị Thùy Dương	17/10/2008	11A2	2.6	3.5	6.1	5.8	0.4	4.65	3	8.05	4.5	3.25	7.75	3.25	1.75	5	3.5	2.25	5.75										
75	001300	Nguyễn Văn Đình Khang	06/05/2008	11A2	3.2	3	6.2	3.5	0.5	2.7	1.9	5.1	4.25	4.25	8.5	2.25	1.75	4	3	1.35	4.35										
76	001301	Lê Minh	12/11/2007	11A2	2.4	2.5	4.9	2.8	0.5	4.2	3	7.7	2.5	4.25	6.75	1.5	2.25	3.75	3	2.25	5.25										
77	001303	Tạ Đức Tùng	11/11/2008	11A2	2.8	2.75	5.55	4	0.4	3.6	2.8	6.8	1.25	4.25	5.5	3	1.75	4.75	1.75	3	4.75										
78	001326	Trần Nhật Khanh	10/10/2008	11A2	3.2	4.75	7.95	5.8	0.4	3.9	2.9	7.2	4.75	4.25	9	3.5	4	7.5	3.5	3	6.5										
79	001327	Lê Nhật Minh	10/04/2008	11A2	1.8	1.75	3.55	2.8	0.6	3.6	1.7	5.9	3	3	6	3	2.25	5.25	2.5	2.25	4.75										
80	001329	Phan Thị Diệu Uyên	21/09/2008	11A2	3.4	3.25	6.65	5.5	0.8	3.6	1.4	5.8	3.5	3.75	7.25	3.75	3.25	7	3.25	3.5	6.75										
81	001352	Phạm Duy Khánh	03/11/2008	11A2	3.2	4.75	7.95	6.8	0.5	4.35	3	7.85	4.75	4.25	9	4.25	3.75	8	4	4	8										
82	001354	Liên Phạm Phương Thảo	25/08/2008	11A2	2.6	2.75	5.35	5	0.5	4.35	3	7.85	3.5	3.75	7.25	3.75	2.5	6.25	3	1.85	4.85										
83	001380	Đào Thị Hồng Thắm	02/04/2008	11A2	3.4	5.25	8.65	5.5	0.4	3.45	2.9	6.75	4.75	4.25	9	4	4.5	8.5	3.75	3	6.75										
84	001404	Huỳnh Đăng Khoa	15/11/2008	11A2	3.6	5.25	8.85	3.3	0.5	3.15	3	6.65	4.75	4.5	9.25	4	2.75	6.75	1.75	2.6	4.35										
85	001429	Đặng Hoàng Gia	20/12/2008	11A2	3.2	4.75	7.95	6.3	0.4	3.75	3	7.15	4.75	4.75	9.5	4.25	3.75	8	4.5	3.75	8.25										
86	001431	Phan Ngọc Thanh Nhân	11/11/2008	11A2	2.2	2.75	4.95	5.5	0.5	4.05	2.3	6.85	4.5	4.5	9	3	2	5	1.5	1.75	3.25										
87	000760	Tổng Như Bảo Giang	10/04/2008	11A3	2	2.75	4.75	4.5	0.5	3.15	1.3	4.95	3	4	7	4.25	1.5	5.75	3.75	2.1	5.85										
88	000761	Trần Hoàng Anh Khoa	08/07/2008	11A3	3	4.25	7.25	6	0.6	4.65	3	8.25	Vắng	Vắng	Vắng	4.75	4	8.75	4.75	4.5	9.25										
89	000762	Lê Nguyễn Anh Nhân	28/08/2008	11A3	3.4	5.25	8.65	6.3	0.5	4.65	3	8.15	5	4.5	9.5	4.5	4	8.5	4.75	4.25	9										
90	000787	Cao Ngọc Gia Hân	24/12/2008	11A3	2	3	5	7	0.5	2.7	2.4	5.6	4.25	4.5	8.75	2.5	2	4.5	2.75	1.85	4.6										

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh				Sử			Lý			Hoá			Sinh			Địa			Kinh tế pháp luật			Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
					TN	TL	TC		Nghe	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
91	000815	Trần Hiếu Kiên	04/05/2008	11A3	3.2	3	6.2	7.3	0.3	3.3	2.9	6.5	4.75	4.25	9	4.75	4.25	9	4.25	4.25	8.5																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh				Sử			Lý			Hoá			Sinh			Địa			Kinh tế pháp luật			Ghi chú
					TN	TL	TC		Nghe	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
137	000793	Đỗ Huỳnh Tuấn Phú	29/10/2008	11A4	1.6	1.35	2.95	7.3	0.6	3.45	3	7.05	4	4.5	8.5	4	3.5	7.5	3.25	3.35	6.6		3	4	7						
138	000794	Lê Thị Hồng Trúc	23/06/2008	11A4	3.4	4.5	7.9	7.8	0.5	4.5	3	8	4.5	4.5	9	4.5	4.5	9	4.5	3	7.5		3.25	4.35	7.6						
139	000848	Nguyễn Thị Thanh Trúc	08/02/2008	11A4	2.4	1.75	4.15	4.5	0.2	2.55	2.6	5.35	2.5	4.25	6.75	2.25	1	3.25	4.25	2.25	6.5		1.5	0.85	2.35						
140	000872	Trần Lan Anh	27/12/2008	11A4	3.6	3.5	7.1	5	0.2	4.05	3	7.25	4.5	4.25	8.75	3	2	5	4.5	3	7.5		3.25	3.25	6.5						
141	000873	Nguyễn Cao Anh Kiệt	25/11/2008	11A4	2.2	2.75	4.95	4.8	0.3	3.45	1.7	5.45	4.25	4.5	8.75	4.5	1.5	6	4.25	1.6	5.85		3.5	0.55	4.05						
142	000874	Nguyễn Duy Phương	27/06/2008	11A4	2.6	2.35	4.95	4.3	0.4	4.05	3	7.45	5	4.25	9.25	2.75	2.75	5.5	4.5	2.25	6.75		2.25	4	6.25						
143	000875	Lê Minh Trung	09/03/2008	11A4	3.4	3.5	6.9	4.5	0.1	3	2.9	6	5	4.25	9.25	4	3.75	7.75	4	4	8		3.75	2.75	6.5						
144	000899	Đoàn Gia Bảo	03/10/2008	11A4	3.6	4	7.6	5	0.5	4.35	2.7	7.55	5	4.25	9.25	5	5	10	4.75	4.1	8.85		3.5	4	7.5						
145	000902	Ngô Quốc Trường	13/11/2008	11A4	3.4	4.75	8.15	4.3	0.2	3.45	2	5.65	4.75	4.25	9	4	2.25	6.25	4	4.25	8.25		2.5	2.75	5.25						
146	000928	Nguyễn Thanh Phương	08/08/2008	11A4	3.4	2.5	5.9	4.5	0.2	2.4	3	5.6	5	4.25	9.25	3.75	2	5.75	4.5	2.5	7		3.5	4	7.5						
147	000953	Nguyễn Đặng Sơn Ca	23/07/2008	11A4	3	3.5	6.5	6	0.5	4.05	3	7.55	4.5	4	8.5	4.5	3.5	8	4.5	3.5	8		3.75	4	7.75						
148	000955	Lê Hồng Quang	06/05/2008	11A4	2.8	1.75	4.55	5.5	0.4	3.15	2.7	6.25	3.25	4	7.25	3	2.5	5.5	3.5	2.75	6.25		3.25	3.5	6.75						
149	000956	Lê Huỳnh Như Tuyết	24/06/2008	11A4	2.2	3	5.2	4.8	0.4	3.6	3	7	4.75	4	8.75	3.5	1.75	5.25	3.75	3.1	6.85		3	4	7						
150	000980	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	19/07/2008	11A4	3	3.35	6.35	5.3	0.5	3.3	2.9	6.7	4.5	4.25	8.75	5	3.75	8.75	4	2.6	6.6		3.5	4	7.5						
151	000982	Phạm Vũ Minh Quang	06/11/2007	11A4	3.8	4.75	8.55	5.8	0.7	3.15	3	6.85	5	3.75	8.75	4.75	5	9.75	4.75	3.5	8.25		3.75	4.25	8						
152	001007	Lê Đăng Dương	19/02/2008	11A4	2.4	3	5.4	5	0.4	3.3	2.1	5.8	4.5	4.75	9.25	4.75	3	7.75	4.5	3.25	7.75		3.75	2.5	6.25						
153	001034	Nguyễn Thành Đạt	11/03/2008	11A4	3	3.75	6.75	3.5	0.5	3.45	2.2	6.15	1.75	4.75	6.5	2.75	2.5	5.25	3.25	3.35	6.6		1.75	3	4.75						
154	001035	Nguyễn Khánh Linh	19/09/2008	11A4	3.4	4.25	7.65	5.3	0.3	3.9	3	7.2	4.5	4.25	8.75	4.25	2.5	6.75	4.25	4.5	8.75		3.75	4.5	8.25						
155	001036	Nguyễn Anh Quốc	25/11/2008	11A4	3.2	3.5	6.7	3.8	0.7	1.95	2.7	5.35	4	4.25	8.25	4	3	7	4.5	2	6.5		3.5	2.5	6						
156	001037	Nguyễn Văn Vinh	13/03/2008	11A4	3.2	4	7.2	5.3	0.6	4.5	3	8.1	4.75	4.75	9.5	4.5	4.75	9.25	4.5	3.5	8		3.5	4.75	8.25						
157	001061	Nguyễn Hữu Minh Đức	17/06/2008	11A4	3	2.75	5.75	4.3	0.4	3	2.3	5.7	3.25	3.75	7	3.25	1.75	5	3.75	3.25	7		3.75	3.25	7						
158	001062	Trần Đặng Trúc Linh	25/02/2008	11A4	2.4	4	6.4	5	0.4	3	3	6.4	4.75	4.5	9.25	4.25	1.25	5.5	4.5	2.75	7.25		3.5	3.75	7.25						
159	001091	Nguyễn Ngọc Hải Yến	23/06/2008	11A4	8	0	8	6.8	0.3	3.8	3	7.1	4.5	5	9.5	3.5	3.5	7	2.5	3	5.5		1.2	5.25	6.45						
160	001142	Đặng Thị Thu Hiền	04/11/2008	11A4	3.2	3.25	6.45	6.3	0.2	2.55	2.5	5.25	4.75	4.5	9.25	4.75	3	7.75	3	2.5	5.5		2.75	2.75	5.5						
161	001170	Lê Quốc Minh	24/12/2008	11A4	3.6	4.5	8.1	4.8	0.5	3.15	2.6	6.25	5	4.25	9.25	4.75	4	8.75	4.25	3.5	7.75	3.5	5	8.5							
162	001171	Trần Võ Thuận Thành	14/03/2008	11A4	2.6	3.25	5.85	4	0.6	2.85	2.8	6.25	5	4	9	4.5	1.75	6.25	4.75	3.25	8	3.75	2	5.75							
163	001197	Đặng Hoàng Trúc My	24/07/2008	11A4	3.6	3.75	7.35	7	0.5	2.85	3	6.35	5	4.5	9.5	4.75	3.25	8	4.5	2.6	7.1	3.5	1.75	5.25							
164	001224	Bùi Ngọc Bảo Nghi	19/01/2007	11A4	7	0	7	7	0.5	5.4	2.6	8.5	5	3	8	4	3	7	4.5	4.25	8.75	3.2	3.5	6.7							
165	001250	Nguyễn Thị Kim Hồng	15/08/2008	11A4	3.2	4.25	7.45	7	0.5	3.45	3	6.95	5	4.25	9.25	4.75	4	8.75	4.75	3.75	8.5	3.5	4	7.5							
166	001252	Bùi Minh Thuận	23/05/2008	11A4	2.8	4.75	7.55	6.3	0.3	3.3	2.8	6.4	5	4.25	9.25	4.75	3	7.75	4	3.75	7.75	3.75	2.25	6							
167	001304	Nguyễn Gia Huy	20/09/2008	11A4	2.6	2.6	5.2	4.5	0.2	3.9	2.9	7	4.5	2.25	6.75	5	2.5	7.5	4.25	2.25	6.5	3.5	0.7	4.2							
168	001305	Nguyễn Quỳnh Nhi	16/09/2008	11A4	3.6	4.5	8.1	6.5	0.6	4.05	2.9	7.55	5	4.75	9.75	4.75	5	9.75	4.75	2.75	7.5	3.75	3.75	7.5							
169	001306	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	21/03/2008	11A4	3.4	4.75	8.15	7	0.6	3.75	2.9	7.25	5	4.25	9.25	5	5	10	4.25	4	8.25	3.75	4	7.75							
170	001330	Phùng Quang Huy	27/12/2008	11A4	3	1.5	4.5	2	0.6	2.7	2.1	5.4	4.75	4.25	9	3.5	1.75	5.25	3.5	2.25	5.75	3.5	2.25	5.75							
171	001358	Trần Ngọc Toàn	15/02/2008	11A4	2.4	2.75	5.15	5	0.6	2.55	2	5.15	4	4.25	8.25	3	2	5	4.5	2.5	7	3.75	1.5	5.25							
172	001382	Nguyễn Khánh Huyền	18/04/2008	11A4	3.8	4.25	8.05	6.8	0.4	3.6	2.5	6.5	4.5	3.75	8.25	4.75	4.5	9.25	4.25	2.75	7	2.75	3.75	6.5							
173	001383	Nguyễn Thị Tâm Như	19/04/2008	11A4	2.2	2.25	4.45	5	0.2	3.6	2.8	6.6	5	4	9	3.75	3	6.75	4.75	3.75	8.5	3.5	4.5	8							
174	001410	Trần Ngọc Trâm	14/07/2008	11A4	3.8	4.5	8.3	6.3	0.6	4.2	2.9	7.7	4.75	4.25	9	5	5	10	4.5	3.5	8	3.5	4.75	8.25							
175	001436	Nguyễn Ngọc Trinh	06/09/2008	11A4	3.2	4	7.2	6	0.4	4.35	3	7.75	5	4.25	9.25	4.25	5	9.25	4.75	4.5	9.25	3.5	4	7.5							
176	000818	Nguyễn Huỳnh Phương Anh	03/11/2008	11A5	3.2	4	7.2	5.3	0.6	2.55	3	6.15	5	4	9	3.5	2.5	6	4.5	3.75	8.25	3.5	3.6	7.1							
177	000819	Trần Anh Khoa	25/03/2008	11A5	3	5.25	8.25	7	0.6	3.6	2.9	7.1	4.75	2.75	7.5	3.5	3	6.5	5	3	8	3.75	3.35	7.1							
178	000820	Đỗ Tiến Phú	13/07/2008	1																											

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh				Sử			Lý			Hoá			Sinh			Địa			Kinh tế pháp luật			Ghi chú
					TN	TL	TC		Nghe	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
183	000900	Nguyễn Tuấn Kiệt	22/12/2008	11A5	2.8	4	6.8	4.3	0.6	4.65	3	8.25	5	2.25	7.25	3.75	2.25	6	4	3.25	7.25			3.75	2.6	6.35					
184	000901	Nguyễn Ngọc Thảo Phương	25/12/2008	11A5	2.6	4.5	7.1	5.5	0.7	3.9	2.6	7.2	3.75	1.25	5	2.25	2	4.25	4	3	7			2.75	3	5.75					
185	000926	Lâm Thị Ngọc Bích	13/04/2008	11A5	3.8	3	6.8	5.5	0.6	3	2.2	5.8	5	4	9	2.25	1.75	4	4.5	3.75	8.25			3.75	3	6.75					
186	000927	Phạm Anh Kiệt	03/10/2008	11A5	2.8	1.75	4.55	4.8	0.6	2.85	3	6.45	4.25	1.75	6	2	1.5	3.5	3.25	3	6.25			2.5	1.75	4.25					
187	000929	Nguyễn Thanh Tú	18/03/2008	11A5	3.2	4.5	7.7	7	0.7	4.35	3	8.05	5	4.5	9.5	3.5	4.75	8.25	4.25	4.5	8.75			3.5	5	8.5					
188	000954	Dương Ánh Linh	25/11/2008	11A5	2.4	3.75	6.15	6.8	0.5	3.3	1.7	5.5	3	4.25	7.25	2.5	2.5	5	3.75	2	5.75			3.75	3.1	6.85					
189	000981	Hoàng Khánh Linh	10/06/2008	11A5	3.2	2.75	5.95	5	0.6	3.3	2.5	6.4	4	4	8	2.75	2	4.75	4.25	2.25	6.5			3.75	3	6.75					
190	000983	Nguyễn Ngọc Tường Vi	13/03/2008	11A5	3	2	5	5	0.6	3.75	3	7.35	4.25	4.5	8.75	3	1.25	4.25	4	1.1	5.1			3.75	2.75	6.5					
191	001008	Ngô Phan Trúc Linh	21/06/2008	11A5	3.2	4.5	7.7	5.3	0.8	4.05	3	7.85	4.5	4	8.5	3.5	3	6.5	5	3.25	8.25			3.75	2.75	6.5					
192	001009	Bùi Kiến Quốc	20/10/2008	11A5	3.6	4.5	8.1	3.8	0.6	4.05	3	7.65	2.5	3.25	5.75	3.75	3.75	7.5	4.75	3.75	8.5			3	2.5	5.5					
193	001010	Nguyễn Quốc Việt	22/01/2008	11A5	3.6	5	8.6	5.3	0.8	2.85	2.8	6.45	5	4	9	4	2.5	6.5	4.75	2.75	7.5			3.75	3.75	7.5					
194	001063	Nguyễn Thị Nhã Quyên	23/12/2008	11A5	2.6	3.5	6.1	5.3	0.6	4.8	3	8.4	4	4.75	8.75	2.25	2	4.25	4.25	3	7.25			1.5	4	5.5					
195	001064	Châu Trần Phương Vy	05/12/2008	11A5	2.6	4	6.6	4.5	0.7	3.75	2.5	6.95	5	4.25	9.25	4.25	2	6.25	4.25	1.5	5.75			3.75	3.25	7					
196	001088	Nguyễn Trần Ngọc Hân	12/11/2008	11A5	2.6	2.35	4.95	5.5	0.8	3.3	2.7	6.8	4.25	4.25	8.5	3	1.75	4.75	4.25	1.5	5.75			3.25	3	6.25					
197	001089	Trần Văn Long	24/04/2008	11A5	2.8	4.75	7.55	4.3	0.6	2.85	2.4	5.85	3.5	4.5	8	3.75	1.75	5.5	4	4	8			3.75	4.25	8					
198	001090	Ngô Võ Kim Tài	01/09/2008	11A5	2.8	3.1	5.9	5	0.6	3.15	2.2	5.95	4.5	4	8.5	3.25	3	6.25	4.75	3.25	8			4	3.1	7.1					
199	001115	Giáp Nguyễn Minh Hậu	04/09/2008	11A5	3.4	4.5	7.9	5	0.8	3.75	3	7.55	4.75	4.5	9.25	4.25	3.25	7.5	4.5	3.75	8.25			3.75	4.75	8.5					
200	001116	Nguyễn Cao Thanh Luân	27/09/2008	11A5	2.4	0.85	3.25	4	0.7	2.55	2.7	5.95	3.25	1.25	4.5	1.75	1.25	3	2	1.75	3.75			1.25	0.6	1.85					
201	001117	Ngô Xuân Thanh	01/05/2008	11A5	2.2	2.5	4.7	5.8	0.8	3.45	2.9	7.15	5	4	9	2.75	2	4.75	4.25	1.85	6.1			3.5	3.75	7.25					
202	001143	Huỳnh Nhựt Minh	19/02/2008	11A5	3.2	4	7.2	5.3	0.9	3.45	2.9	7.25	5	4.5	9.5	4	3.75	7.75	4.5	3.5	8			3.75	3.25	7					
203	001144	Hồ Duy Thành	26/06/2008	11A5	2.2	2.5	4.7	5.3	0.8	3	2.2	6	5	1.75	6.75	3.25	2.5	5.75	4.5	1.6	6.1			3.25	2.25	5.5					
204	001169	Thạch Minh Hiền	15/12/2008	11A5	2.6	2.75	5.35	4.5	0.8	2.7	2	5.5	5	4.5	9.5	2.5	2.5	5	4.25	1.75	6			3.75	3.5	7.25					
205	001196	Văn Nguyễn Gia Hiếu	05/05/2008	11A5	2.2	3	5.2	6	0.7	4.05	2.7	7.45	3.5	2.5	6	2.5	1.5	4	4.25	2.5	6.75			1	2.5	3.5					
206	001198	Lương Duy Thiện	04/01/2008	11A5	2.6	3	5.6	5	0.7	4.35	2.6	7.65	3.5	1.5	5	2.75	1.5	4.25	3.75	3	6.75			2	2	4					
207	001223	Phạm Lê Thanh Hoàng	17/08/2008	11A5	3.8	5.75	9.55	5	0.8	4.95	3	8.75	4.5	4.75	9.25	4.25	3.5	7.75	4.75	4.25	9			4	4.75	8.75					
208	001225	Trần Hưng Thịnh	23/05/2008	11A5	2.8	4.25	7.05	5.8	0.6	3	2.9	6.5	5	4.5	9.5	3	1	4	4.25	3	7.25			3.75	3.75	7.5					
209	001251	Phạm Hoàng Nhân	16/05/2008	11A5	3.6	3.25	6.85	5.3	0.8	4.8	3	8.6	4.5	4.75	9.25	1.75	2.75	4.5	4.5	3.5	8			3.75	3.75	7.5					
210	001277	Nguyễn Ngọc Huệ	19/07/2008	11A5	3.2	4.5	7.7	5.8	0.7	3.9	2.9	7.5	5	4.25	9.25	2.75	3	5.75	5	3.5	8.5			4	4.5	8.5					
211	001278	Lê Thị Yến Nhi	04/05/2008	11A5	3.2	4.25	7.45	5.3	0.7	3.6	2.6	6.9	5	4.25	9.25	4	2.5	6.5	4.5	3.25	7.75		3.75	4	7.75						
212	001279	Phạm Phan Anh Thư	07/11/2008	11A5	3.4	4.5	7.9	6	0.7	3.75	3	7.45	5	4.5	9.5	4.25	3.25	7.5	4.75	3.5	8.25		4	4.35	8.35						
213	001331	Hồ Quỳnh Như	13/02/2008	11A5	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		Vắng	Vắng	Vắng						
214	001332	Huỳnh Trung Tính	14/04/2008	11A5	3.2	4.5	7.7	4	0.6	2.55	2.9	6.05	5	4.5	9.5	3.75	3	6.75	4.5	2.5	7		3.75	3	6.75						
215	001356	Võ Lê Quang Huy	27/10/2008	11A5	2.8	4	6.8	5.3	0.7	3.9	2.1	6.7	2.25	1.75	4	2.25	1.75	4	4.25	1.75	6		1.25	2.25	3.5						
216	001357	Lâm Thục Như	01/12/2008	11A5	3.2	4	7.2	5	0.8	3.3	2.4	6.5	5	4.25	9.25	2.75	2.5	5.25	4.5	2	6.5		3.25	3.75	7						
217	001384	Trần Thanh Toàn	25/01/2008	11A5	3	3.5	6.5	5.3	0.7	2.1	2.9	5.7	4.25	2	6.25	2.75	2.5	5.25	4	2.25	6.25		4	3.5	7.5						
218	001408	Đinh Thị Thu Hường	19/12/2007	11A5	2.6	3	5.6	3	0.5	2.4	2.2	5.1	4.5	3.5	8	1.75	1	2.75	4	2.75	6.75		3.5	3.25	6.75						
219	001409	Phan Hoàng Kiều Như	02/11/2008	11A5	3	4.75	7.75	6	0.7	3.75	3	7.45	5	4.25	9.25	3.5	3	6.5	5	2.75	7.75		3.75	4	7.75						
220	001434	Nguyễn Duy Khang	07/09/2008	11A5	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		Vắng	Vắng	Vắng						
221	001435	Trần Bảo Như	02/06/2008	11A5	2.4	2.25	4.65	5.3	0.7	2.55	2.6	5.85	4.75	4.75	9.5	3.5	1.75	5.25	3.5	2.25	5.75		3.75	4	7.75						
222	000768	Nguyễn Lê Đăng Khoa	03/08/2008	11A6	3	5.25	8.25	5	0.4	3.9	2.4	6.7	5	4.25	9.25	3	4.75	7.75	4.25	3.75	8					4.75	4.6	9.35			
223	000769	Phan Minh Bảo Trâm	07/01/2008	11A6	2.2	2.5	4.7	3.5	0.3	3.15	2.6	6.05	3.5	4	7.5	2															

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh				Sử			Lý			Hoá			Sinh			Địa			Kinh tế pháp luật			Ghi chú
					TN	TL	TC		Nghe	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
229	000850	Nguyễn Ngô Quốc Vũ	24/08/2008	11A6	3.4	5	8.4	6.3	0.2	3.75	3	6.95	5	4.75	9.75	4.25	4.5	8.75	4.75	4.5	9.25							4.75	5	9.75	
230	000876	Nguyễn Ngọc Phi Long	24/10/2008	11A6	2.4	3.25	5.65	4.5	0.6	5.1	2	7.7	3.75	4.25	8	2.75	1.5	4.25	3	3	6							4.5	2.75	7.25	
231	000877	Võ Thị Như Ý	07/01/2008	11A6	3.6	4.75	8.35	7.3	0.6	3.75	2.5	6.85	5	4.25	9.25	3.75	3.25	7	4	4	8							5	5	10	
232	000903	Nguyễn Anh Minh	06/11/2008	11A6	3.2	5.5	8.7	5	0.6	3.9	3	7.5	5	5	10	4.5	4.75	9.25	4.75	4.5	9.25							4.5	5	9.5	
233	000930	Lê Thị Thảo My	14/10/2008	11A6	3	4	7	6	0.4	2.85	2.8	6.05	5	4.5	9.5	3.75	2	5.75	4.5	3.25	7.75							5	4.6	9.6	
234	000957	Nguyễn Ngọc My	09/12/2008	11A6	3.2	4.75	7.95	6.5	0.5	4.35	3	7.85	5	4.5	9.5	3.5	4.5	8	4.75	3.25	8							4.75	4.5	9.25	
235	000984	Nguyễn Thị Kiều My	19/11/2008	11A6	3.4	4.25	7.65	5.5	0.7	4.35	3	8.05	5	4.25	9.25	4	4.5	8.5	4.75	4	8.75							5	5	10	
236	001011	Lê Trần Kim Ngân	21/12/2008	11A6	3.2	2.25	5.45	5	0.4	3.45	1.7	5.55	2	1.25	3.25	2.5	1.5	4	3	1.5	4.5							2.75	3	5.75	
237	001038	Trần Lê Ánh Ngọc	09/01/2008	11A6	3	3.75	6.75	6.8	0.4	4.05	3	7.45	5	4.5	9.5	4.25	4.75	9	4.75	3.1	7.85							5	5	10	
238	001065	Phan Thanh Nhã	10/09/2008	11A6	2.8	2.5	5.3	6.8	0.6	3.9	2.5	7	4.25	4.25	8.5	3.25	3	6.25	3.25	3.75	7							4.5	4	8.5	
239	001092	Chiu Thị Nhung		11A6	2.6	2.25	4.85	5	0.6	3.15	2.6	6.35	4.5	1.25	5.75	2.75	2.75	5.5	4.5	2.1	6.6							5	3	8	
240	001118	Võ Nguyễn Hoài An	22/09/2008	11A6	3	4.25	7.25	5.3	0.4	2.55	2.5	5.45	4	4.25	8.25	3	3.25	6.25	3.75	2.5	6.25							3.5	3.65	7.15	
241	001119	Cao Đãi Ninh	06/04/2008	11A6	3	3	6	5.3	0.6	3.6	3	7.2	4	3	7	2.75	1.5	4.25	4.25	2.25	6.5							4.25	5	9.25	
242	001145	Hoàng Ngọc Mai Anh	05/03/2008	11A6	3.8	6	9.8	7.5	0.5	4.2	3	7.7	5	4.25	9.25	3.75	4.5	8.25	4.75	4.25	9							5	5	10	
243	001146	Phan Tấn Phát	13/04/2008	11A6	2.8	4.5	7.3	4.8	0.5	2.25	2.3	5.05	2.5	4	6.5	4	3.25	7.25	3.5	3.25	6.75							3.5	4.05	7.55	
244	001172	Phạm Lan Anh	11/04/2008	11A6	3.4	5	8.4	6.3	0.5	4.65	3	8.15	5	4.25	9.25	4.25	3.25	7.5	4.5	4.25	8.75							5	4.5	9.5	
245	001173	Phạm Bảo Phước	27/07/2008	11A6	3	4.25	7.25	5.8	0.3	4.5	2.6	7.4	4.5	4.25	8.75	3.25	2.75	6	3.75	3.5	7.25							5	3.65	8.65	
246	001199	Nguyễn Hồng Ánh	03/11/2008	11A6	3.2	4	7.2	5.8	0.5	3.6	3	7.1	4.75	4.25	9	5	4.5	9.5	4.5	4	8.5							5	4.5	9.5	
247	001200	Nguyễn Đức Mạnh Quý	01/02/2008	11A6	3.4	2.5	5.9	5	0.5	4.2	2	6.7	5	1.5	6.5	3.5	2.75	6.25	3.75	2.35	6.1							4.5	2.5	7	
248	001226	Nguyễn Thị Hồng Ánh	24/02/2008	11A6	2.8	3.5	6.3	6	0.4	3	3	6.4	4.75	4.5	9.25	2	2.25	4.25	4.5	3.75	8.25							3.75	4.5	8.25	
249	001227	Cao Phan Quyết	17/10/2008	11A6	3	4.5	7.5	5.8	0.5	3.15	2.9	6.55	4.5	2.25	6.75	2.75	2	4.75	3.75	2.6	6.35							4.25	3.15	7.4	
250	001253	Võ Lê Hoàng Gia Bảo	16/07/2008	11A6	3.2	3.25	6.45	5	0.4	3.3	2.5	6.2	4.25	1.75	6	2.75	2.75	5.5	2.75	2.25	5							4	3.6	7.6	
251	001254	Phan Thị Như Quỳnh	03/05/2008	11A6	3.8	4.75	8.55	7.8	0.6	4.95	3	8.55	5	4.5	9.5	4	4.75	8.75	4.75	4.25	9							5	5	10	
252	001280	Lê Thanh Hải	21/09/2008	11A6	2.6	4	6.6	5	0.5	3.15	1.9	5.55	4.25	3	7.25	3.25	1.75	5	4.5	2.25	6.75							3.75	3.85	7.6	
253	001281	Nguyễn Danh Thái	06/09/2008	11A6	3	4.1	7.1	4.5	0.5	3.15	2.6	6.25	4.5	4.5	9	3.5	2.25	5.75	4.5	4	8.5							3.75	3.1	6.85	
254	001307	Huỳnh Bảo Hân	22/10/2008	11A6	2	2	4	5	0.6	3	2.3	5.9	4.5	4.5	9	3	1.5	4.5	4	1.5	5.5							4.75	4.4	9.15	
255	001308	Nguyễn Tô Ngọc Phương Thảo	07/08/2008	11A6	3.2	4.25	7.45	7.3	0.7	4.35	2.5	7.55	5	4.25	9.25	3.5	5	8.5	3.75	3	6.75							4.25	3	7.25	
256	001333	Đinh Cao Trung Hiếu	16/12/2008	11A6	3	5	8	6.8	0.5	3.6	2.2	6.3	5	4	9	3.25	3.25	6.5	4.5	3.5	8							5	4.25	9.25	
257	001334	Nguyễn Duy Thắng	30/04/2008	11A6	3.8	5.75	9.55	7.8	0.6	5.7	2.8	9.1	5	4.5	9.5	3.75	4.5	8.25	4.25	4	8.25							5	5	10	
258	001359	Phạm Gia Huy	01/04/2008	11A6	3.2	4.75	7.95	6.3	0.5	3.45	3	6.95	4.75	3.75	8.5	3.25	3.25	6.5	3.5	3.25	6.75							4.75	3.1	7.85	
259	001360	Lê Quang Thiện	23/10/2008	11A6	3.6	5	8.6	6.8	0.3	4.8	3	8.1	4.5	4.5	9	3.75	4.75	8.5	4	3.5	7.5							5	5	10	
260	001385	Đặng Ngọc Minh Huyền	10/08/2008	11A6	2	3.75	5.75	6.3	0.4	2.7	2.6	5.7	3	4.5	7.5	3	3	6	2.75	2	4.75							3.5	3.5	7	
261	001386	Nguyễn Hồ Song Thư	01/08/2008	11A6	3.2	4.25	7.45	5	0.2	2.85	3	6.05	4	4.5	8.5	4	2.5	6.5	4.25	2.5	6.75							4.75	2.35	7.1	
262	001411	Nguyễn Đình Kha	18/07/2008	11A6	3.6	5.5	9.1	5.5	0.4	3.6	2.5	6.5	4.5	4.5	9	3.5	2.75	6.25	5	4.25	9.25							4.75	4.8	9.55	
263	001412	Trần Thanh Anh Thư	30/01/2008	11A6	3	4	7	5	0.6	3.3	3	6.9	5	4.25	9.25	3.5	3.75	7.25	4.25	2.25	6.5							5	5	10	
264	001437	Nguyễn Đức Khải	21/09/2008	11A6	3.6	4.25	7.85	5.5	0.6	3.15	2	5.75	4.75	2	6.75	3	2	5	3.25	3.25	6.5							4	4.8	8.8	
265	001438	Phạm Thị Thu Trang	19/07/2008	11A6	3.4	4.25	7.65	6.3	0.5	4.5	3	8	4	4	8	2.75	3.5	6.25	4.5	3	7.5							4.75	3	7.75	
266	000770	Võ Thị Tuyết Mai	20/09/2008	11A7	3	3.5	6.5	7.3	0.4	3.15	2.7	6.25	4.75	4.25	9				3.75	2.75	6.5	3.75	4.75	8.5				4.5	4.15	8.65	
267	000771	Nguyễn Ngọc Như Ý	12/05/2008	11A7	2.6	1.25	3.85	7	0.1	5.1	2.6	7.8	4.75	2.5	7.25				3.25	3	6.25	3.75	4.5	8.25				4	3.8	7.8	
268	000797	Huỳnh Anh Tuyết Minh	16/01/2008	11A7	2	1.1	3.1	7.3	0.5	3.45	3	6.95	4.25	4.5	8.75				4	2.5	6.5	4	5	9				4.5	4.25	8.75	
269	000824	Hoàng Ngọc Bảo My	13/05/2008	11A7	3	3	6	6.5	0.4	4.8	3	8.2	3	4.5	7.5				4.5	3.25	7.75	3.75	5	8.75				4.5	4.25	8.75	
270	000851	Đặng Ngọc Phương Nghi	05/03/2008	11A7	3.2	3.5	6.7	7	0.3	3.9	3	7.2	4.75	4.25	9				4.25	2.35	6.6	4	5.75	9.75		4.5	5	9.5			
271	000878	Đặng Hồ Như Ngọc	15/12/2008	11A7	3.4	3.75	7.15	8	0.3	3.9	2.4	6.6	5	4	9	4.5	2.85	7.35	4	5.25	9.25	4.75	3.2	7.95							
272	000904	Lưu Thái Bình An	07/02/2008	11A7	3.2	3.5	6.7	6	0.2	3.15	2.5	5.85	3.7.																		

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh				Sử			Lý			Hoá			Sinh			Địa			Kinh tế pháp luật			Ghi chú
					TN	TL	TC		Nghe	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
275	000932	Đinh Thị Yến Nhi	27/11/2008	11A7	4	6	10	7	0.3	4.2	3	7.5	5	4.25	9.25				4.25	3.25	7.5	4	5.5	9.5				4.75	5	9.75	
276	000958	Dương Bùi Bích Anh	15/08/2008	11A7	3.2	5	8.2	7.5	0.3	3.3	2.9	6.5	4.75	4.5	9.25				4.75	2	6.75	4	5.25	9.25				4.25	4.5	8.75	
277	000959	Châu Gia Phát	05/03/2008	11A7	3.6	2.35	5.95	3.8	0.3	3.75	2.8	6.85	4.25	4.25	8.5				4	2.35	6.35	4	5.25	9.25				5	4.5	9.5	
278	000985	Nguyễn Hoàng Phương Anh	26/08/2008	11A7	3.6	4.75	8.35	7.8	0.6	3.15	2.2	5.95	4.25	3.5	7.75				4.25	2.25	6.5	4	5	9				4.75	4	8.75	
279	000986	Hồng Thiên Phúc	17/06/2008	11A7	3	0	3	7	0.4	2.2	0	2.6	5	4	9				5	1.5	6.5	5.75	4	9.75				5	5	10	
280	001012	Nguyễn Huỳnh Anh	26/04/2008	11A7	2.8	3.1	5.9	8.3	0.3	3.15	2.8	6.25	5	4.25	9.25				4.25	2.75	7	4	5.25	9.25				5	5	10	
281	001013	Long Hữu Phúc	10/01/2007	11A7	3	2.5	5.5	6	0.2	3.75	2.9	6.85	4	2.75	6.75				3	2.5	5.5	3.75	5.25	9				4	4.15	8.15	
282	001039	Nguyễn Trần Gia Anh	08/08/2008	11A7	2.4	2.5	4.9	5.5	0.5	2.85	2.1	5.45	3.75	3.25	7				4.25	1.85	6.1	4	4.5	8.5				3.75	2.85	6.6	
283	001040	Phạm Võ Ngọc Quyên		11A7	3.2	4	7.2	6.8	0.3	2.25	2.3	4.85	4.5	4.25	8.75				4.5	4.25	8.75	4	5.25	9.25				5	5	10	
284	001066	Phạm Trần Văn Anh	12/03/2008	11A7	3.4	4	7.4	6.5	0.3	3.45	1.8	5.55	4	4.25	8.25				4.25	4.25	8.5	4	5.5	9.5				4.5	3.9	8.4	
285	001067	Võ Ngọc Như Quỳnh	09/09/2008	11A7	2.8	2	4.8	7	0.3	4.2	1.6	6.1	5	4.25	9.25				4	3.75	7.75	3.5	5.5	9				4.25	4.5	8.75	
286	001093	Phạm Văn Anh	24/04/2008	11A7	2.8	3.25	6.05	6.5	0.4	2.7	2.1	5.2	2.75	1.5	4.25				2.25	2.75	5	4	4	8				4.5	3.75	8.25	
287	001094	Đặng Ngọc Phương Thảo	15/08/2008	11A7	2.2	3.1	5.3	7.8	0.6	4.35	2.6	7.55	4.75	4.25	9				4.75	3.75	8.5	4	5.5	9.5				4.75	4.8	9.55	
288	001120	Hồ Trương Gia Bảo	13/11/2008	11A7	2.2	1	3.2	6.3	0.4	3.15	2.5	6.05	2.25	1.5	3.75				3.75	3.75	7.5	4	5.5	9.5				4	3.65	7.65	
289	001121	Nguyễn Ngọc Hưng Thịnh	09/01/2008	11A7	2.6	3.5	6.1	6.3	0.6	3.3	2.2	6.1	4.25	1.5	5.75				4.5	2.25	6.75	3.75	3.75	7.5				4.75	2.8	7.55	
290	001147	Lê Nguyễn Ngọc Dung	20/12/2008	11A7	3.4	4	7.4	6.8	0.4	3.45	2.6	6.45	4.75	4.5	9.25				4.5	3.25	7.75	4	5.25	9.25				4.5	4.1	8.6	
291	001148	Lý Thái Kim Thuận	04/01/2008	11A7	3.2	3.75	6.95	7	0.5	3.6	2.9	7	4.75	4.5	9.25				3.25	3.5	6.75	4	5.25	9.25				4.75	4.5	9.25	
292	001174	Lương Trịnh Hoàng Duy	03/12/2008	11A7	2.2	1.75	3.95	6.3	0.5	3	0.9	4.4	4.5	4.5	9				3.5	3.75	7.25	4	5	9				4.25	3.75	8	
293	001175	Phạm Thị Phương Thủy	04/12/2008	11A7	3.4	3.75	7.15	8.3	0.2	3.45	2.9	6.55	5	3.5	8.5				4.75	3.25	8	4	4.75	8.75				4.75	5	9.75	
294	001201	Nguyễn Ánh Dương	03/09/2008	11A7	2.6	3	5.6	6.8	0.3	3.45	3	6.75	4.5	3	7.5				4	3.5	7.5	3.75	5.5	9.25				4.75	3.65	8.4	
295	001202	Nguyễn Minh Thư	23/10/2008	11A7	2	2.5	4.5	7	0.4	3.75	2.5	6.65	2	2.25	4.25				4.5	2.25	6.75	4	4.1	8.1				4.75	3.6	8.35	
296	001228	Phạm Hà Linh Đan	30/05/2008	11A7	2.2	1	3.2	7.5	0.4	3.3	2.1	5.8	2.75	3.5	6.25				2.75	1.5	4.25	3.75	3.5	7.25				4	3.65	7.65	
297	001229	Đỗ Trương Xuân Thy	17/05/2008	11A7	2.8	3.75	6.55	8	0.2	3.6	2.4	6.2	4.75	4.75	9.5				4.25	2.75	7	4	4.5	8.5				4.75	3.4	8.15	
298	001255	Nguyễn Ngọc Gia Hào	26/02/2008	11A7	3.2	3.5	6.7	6	0.5	3.3	2.3	6.1	4.25	2	6.25				3.5	2	5.5	4	5	9				5	3.05	8.05	
299	001256	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	10/09/2008	11A7	2.4	2.75	5.15	6.8	0.2	3.45	2.8	6.45	4.75	4.5	9.25				4.5	2.75	7.25	3.75	5.25	9				5	3.5	8.5	
300	001282	Đào Ngọc Bảo Hân	31/10/2008	11A7	2	1	3	7	0.4	3	2.6	6	4.25	4	8.25				4	3.75	7.75	3.75	6	9.75				5	3.7	8.7	
301	001283	Đặng Thành Trí	20/11/2008	11A7	2.8	4.25	7.05	6.8	0.4	3.75	2	6.15	4.5	1.75	6.25				3.25	2.1	5.35	4	5.05	9.05				4	3.8	7.8	
302	001309	Nguyễn Thị Thu Hiền	25/09/2008	11A7	3.2	2.75	5.95	6.3	0.3	3	2.5	5.8	5	4	9				4.25	3	7.25	4	6	10				4.5	4.8	9.3	
303	001310	Huỳnh Thanh Tú	09/06/2008	11A7	3	3	6	5.8	0.2	3.6	3	6.8	4	1.75	5.75				4.25	3	7.25	3.75	4.2	7.95				4.5	3.4	7.9	
304	001335	Nguyễn Đức Huy	21/04/2008	11A7	1.8	0.75	2.55	6	0.5	2.55	1.6	4.65	4.5	1	5.5				2.25	3.25	5.5	4	5.25	9.25				4.5	4.6	9.1	
305	001336	Võ Anh Tú	04/10/2008	11A7	3	0	3	4.5	0.5	1.4	0.1	2	5	1	6				5	1.5	6.5	5.25	4	9.25				5	5	10	
306	001361	Nguyễn Đỗ Minh Khải	05/11/2008	11A7	2.2	1.5	3.7	5.5	0.2	3	2.8	6	3.75	1.5	5.25				3.5	2.25	5.75	4	5.25	9.25				4.5	3.5	8	
307	001362	Trần Chí Vân	09/10/2007	11A7	2.6	3.75	6.35	7	0.5	4.2	2	6.7	4.75	4.25	9				4.5	3	7.5	4	5.75	9.75				4.75	4.25	9	
308	001387	Nguyễn Gia Khang	23/04/2008	11A7	1.8	1	2.8	4.5	0.2	3.75	1.5	5.45	4.75	1.75	6.5				3.75	1.1	4.85	4	2.75	6.75				4.75	3.25	8	
309	001388	Đào Lê Tường Vi	28/07/2008	11A7	3.2	3.5	6.7	7.8	0.3	2.85	2.9	6.05	4.25	4	8.25				4.5	2	6.5	3.75	5.75	9.5				4.5	4.3	8.8	
310	001413	Trần Quốc Khánh	12/02/2007	11A7	2.6	2.75	5.35	5.8	0.5	2.1	0.6	3.2	5	4.25	9.25				3	0.75	3.75	3.75	5.5	9.25				4.25	5	9.25	
311	001414	Lê Nguyễn Khánh Vy	19/11/2008	11A7	3.4	3.5	6.9	4.3	0.2	2.7	2.1	5	5	3.5	8.5				4.5	3.25	7.75	4	5	9				4.75	4	8.75	
312	001439	Phạm Thị Trúc Linh	05/04/2008	11A7	2.8	3.25	6.05	7.5	0.3	3.3	2.7	6.3	5	4.25	9.25				4.5	2.5	7	4	5.5	9.5				4.75	3.9	8.65	
313	001440	Nguyễn Anh Lê Vy	25/08/2008	11A7	2.2	2.25	4.45	7.8	0.3	3.75	2.3	6.35	3.25	2.25	5.5				3.5	3.25	6.75	3.75	5.5	9.25				4.25	4.5	8.75	
314	000772	Lê Đỗ Minh Hiếu	27/06/2008	11A8	2.8	0.5	3.3	1.8	0.5	2.25	1.8	4.55	4	2.5	6.5				2.75	2.1	4.85	4	3.5	7.5	3.25	1.35	4.6				
315	000773	Huỳnh Nguyễn Thanh Nhân	20/06/2008	11A8	3.6	3.75	7.35	6.5	0.5	4.05	3	7.55	5	4.5	9.5				4.25	4	8.25										

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh				Sử			Lý			Hoá			Sinh			Địa			Kinh tế pháp luật			Ghi chú
					TN	TL	TC		Nghe	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
321	000853	Nguyễn Minh Hoàng	27/10/2008	11A8	3.2	2	5.2	4.8	0.5	3	2.9	6.4	4.5	4	8.5				4	3.75	7.75	4	5	9	3.75	3.25	7				
322	000855	Nguyễn Nam Việt	10/03/2008	11A8	2.2	1.25	3.45	6.8	0.5	3.9	2.6	7	4.75	3	7.75				3	3	6	4	3.05	7.05	3.75	1.5	5.25				
323	000880	Hồ Đức Huy	30/01/2008	11A8	2	1	3	5.3	0.5	4.05	3	7.55	5	3.25	8.25				3.25	2.5	5.75	4	4.75	8.75	3.75	2.5	6.25				
324	000881	Nguyễn Quỳnh Như	05/02/2008	11A8	2.8	3	5.8	5.8	0.4	3.9	3	7.3	4.5	3.75	8.25				2.5	3	5.5	4	5.75	9.75	3.75	3.75	7.5				
325	000933	Nguyễn Hoàng Nhật Ánh		11A8	2.8	4	6.8	8.3	0.4	3.75	2.9	7.05	4.25	4.25	8.5				3.75	3.25	7	3.75	5.5	9.25	3.25	4	7.25				
326	000934	Trần Lê Quốc Hưng	02/05/2008	11A8	2.8	2	4.8	5.8	0.5	3.6	2	6.1	3.25	4.25	7.5				3	2.75	5.75	3	4.25	7.25	1.5	2.1	3.6				
327	000935	Nguyễn Trâm Anh Thế Phiệt	17/12/2008	11A8	3	4.25	7.25	6.8	0.5	4.35	3	7.85	4	4.5	8.5				2.5	3.25	5.75	3.75	5.25	9	3.75	3.5	7.25				
328	000936	Lê Thảo Vy	02/01/2008	11A8	3.8	2.25	6.05	6.5	0.5	3.45	2.8	6.75	4.5	3	7.5				3.5	2.75	6.25	4	5.75	9.75	3.75	2.25	6				
329	000961	Nguyễn Văn Kha	30/08/2008	11A8	1.6	1.75	3.35	6	0.5	2.7	2.9	6.1	4.25	4.25	8.5				2.75	1.25	4	3.75	4.75	8.5	3.25	1	4.25				
330	000962	Nguyễn Thiên Phúc	28/04/2008	11A8	3.2	3.75	6.95	4.8	0.5	2.7	2.9	6.1	5	4.75	9.75				3	1.25	4.25	4	5.5	9.5	3.75	2	5.75				
331	000987	Đỗ Quốc Bảo	30/03/2008	11A8	3.2	2.5	5.7	6.8	0.6	4.2	2.9	7.7	4.75	4.25	9				3	2.25	5.25	3.75	5.5	9.25	3.5	3.75	7.25				
332	000988	Nguyễn Duy Khang	12/10/2008	11A8	2.8	2.25	5.05	5	0.6	3.75	2.6	6.95	3.75	3	6.75				2.75	1.5	4.25	3.75	5.25	9	4	3.5	7.5				
333	000989	Nguyễn Ngọc Mai Phương	16/12/2008	11A8	2	2.25	4.25	7.3	0.4	3.3	2.5	6.2	5	4.25	9.25				3.5	1.85	5.35	4	5.5	9.5	3.75	4	7.75				
334	000990	Trà Huỳnh Thanh Vy	20/07/2008	11A8	3	2.5	5.5	6	0.5	4.35	3	7.85	4.25	4	8.25				4	3.25	7.25	4	5.75	9.75	3.75	4.5	8.25				
335	001041	Võ Huỳnh Gia Bảo	01/03/2008	11A8	3.4	2.75	6.15	5.5	0.6	3.45	2.9	6.95	4.5	4.5	9				3.25	2.5	5.75	4	5.25	9.25	3.25	3.25	6.5				
336	001043	Đào Minh Quân	18/03/2008	11A8	2.6	4.5	7.1	6.8	0.5	4.05	3	7.55	4.75	4	8.75				4.5	3.75	8.25	4	4.75	8.75	3.75	3.5	7.25				
337	001122	Trương Quốc Cường	28/09/2008	11A8	2.6	1.75	4.35	5.3	0.4	3.9	3	7.3	4.75	4.5	9.25				3	2.75	5.75	3.75	5.25	9	3.5	1.6	5.1				
338	001123	Võ Minh Khoa	14/05/2008	11A8	3	2.75	5.75	5.3	0.5	3.45	2.7	6.65	4.75	4.5	9.25				3.5	1.5	5	4	5.75	9.75	3.75	2.75	6.5				
339	001149	Lê Nguyễn Ngọc Diệp	14/07/2008	11A8	3.6	3.75	7.35	6.5	0.4	4.05	3	7.45	5	4.5	9.5				4	3.75	7.75	3.5	5.75	9.25	3.5	4	7.5				
340	001150	Phan Văn Kiên	01/01/2008	11A8	2.6	0.75	3.35	5.8	0.5	3.6	2.2	6.3	5	3.5	8.5				4.25	2.25	6.5	4	4.25	8.25	3.5	3.35	6.85				
341	001151	Nguyễn Thị Hồng Thắm	25/03/2008	11A8	2.6	2	4.6	5.5	0.5	3.15	2.8	6.45	3.75	4	7.75				2.5	2.5	5	3.75	4.5	8.25	3.5	3.75	7.25				
342	001177	Lê Tuấn Kiệt	07/10/2008	11A8	2.6	3	5.6	6	0.6	4.35	3	7.95	4.25	4	8.25				3.5	3	6.5	3.5	4.9	8.4	3.75	1.75	5.5				
343	001203	Nguyễn Phan Thanh Duy	30/07/2008	11A8	3.6	2.25	5.85	5.5	0.4	4.05	2	6.45	4.75	4.25	9				3.25	2.5	5.75	3.75	4.75	8.5	3.75	1.75	5.5				
344	001205	Nguyễn Ngọc Thiện	03/03/2008	11A8	2	2.25	4.25	4.5	0.5	2.25	2.8	5.55	3.75	3.5	7.25				3.25	2.75	6	3.5	3	6.5	3.75	2	5.75				
345	001231	Trần Gia Kiệt	22/10/2008	11A8	2.6	2	4.6	6	0.4	3.9	2.5	6.8	5	2.75	7.75				2.75	3.25	6	3.75	4.5	8.25	3.75	1.75	5.5				
346	001257	Ngô Tiến Đạt	30/07/2008	11A8	2.4	2	4.4	6	0.2	4.05	2.9	7.15	5	4.5	9.5				3.5	2.85	6.35	4	5.25	9.25	3.75	2.75	6.5				
347	001258	Lý Thành Long	06/11/2008	11A8	2.6	4.5	7.1	7.5	0.4	3.3	3	6.7	5	4.25	9.25				4	3	7	4	5.25	9.25	3.5	4	7.5				
348	001285	Liên Thành Luân	10/11/2008	11A8	2.6	1.85	4.45	5.5	0.5	2.85	0.7	4.05	4.75	1.5	6.25				3.5	2.75	6.25	4	3.9	7.9	3.75	1.25	5				
349	001286	Nguyễn Phạm Anh Thư	31/03/2008	11A8	3	3.25	6.25	6.8	0.5	3.75	2.6	6.85	4.5	4	8.5				4	3.5	7.5	3.75	5.25	9	3.75	1.75	5.5				
350	001311	Phạm Minh Đạt	16/06/2008	11A8	3.2	3.5	6.7	5.5	0.5	2.85	3	6.35	5	4.25	9.25				3.25	1.5	4.75	3.75	4.25	8	3.75	3.75	7.5				
351	001312	Nguyễn Phát Lượng	16/05/2008	11A8	2.2	2	4.2	5.3	0.5	3.9	3	7.4	5	4.5	9.5				2.75	2	4.75	4	4.75	8.75	3.5	2	5.5				
352	001338	Đặng Thị Trúc Ly	10/11/2008	11A8	2.2	3	5.2	6.3	0.4	4.05	2.2	6.65	4.75	4.25	9				4.5	3.25	7.75	4	5.25	9.25	3.5	2.5	6				
353	001363	Dương Nguyên Hạo	25/01/2008	11A8	3.8	5.5	9.3	7.5	0.5	4.35	3	7.85	5	4	9				4.5	2.75	7.25	4	5.5	9.5	3.75	4	7.75				
354	001389	Bùi Thị Kim Hằng	14/08/2008	11A8	2.6	2.75	5.35	7	0.5	4.5	3	8	5	4.25	9.25				3.25	3.25	6.5	4	5.25	9.25	3.75	3.25	7				
355	001390	Nguyễn Thị Huỳnh Nghi	25/11/2008	11A8	3.2	3.25	6.45	7.5	0.4	3.75	3	7.15	4.75	4.5	9.25				3.5	3	6.5	3.25	4.5	7.75	3.75	3.25	7				
356	001391	Đào Thị Thùy Trang	16/04/2008	11A8	2.2	1.25	3.45	7	0.5	2.85	2	5.35	3.75	3.5	7.25				3	1.6	4.6	3.75	4.25	8	3.75	2.3	6.05				
357	001441	Trần Hà Ngọc Hân	19/04/2008	11A8	2.2	2.25	4.45	5.8	0.5	3.15	2.1	5.75	1.5	4	5.5				2.75	3	5.75	4	4.5	8.5	3.25	3	6.25				
358	001442	Trang Hồng Ngọc	22/07/2008	11A8	3.6	5.25	8.85	7.8	0.4	4.95	3	8.35	5	4.75	9.75				4.5	4.25	8.75	4	5.5	9.5	3.75	3.75	7.5				
359	000799	Mai Hồ Chí Hiếu	13/02/2008	11A9	3.2	3.75	6.95	5.3	0.5	3.15	3	6.65	5	4.25	9.25				4.25	2.85	7.1	3.75	5.5	9.25	3.5	3.5	7				
360	000801	Võ Hoàng Minh Tuấn	18/08/2008	11A9	3.2	5.5	8.7	6.5	0.5	4.65	2.2	7.35	4.75	4.5	9.25				4.5	4.25	8.75	4	5.75	9.75	3.75	4.5	8.25				
361	000825	Châu Quỳnh Anh	10/04/2008	11A9	3	2.5	5.5	6.8	0.5	3	3	6.5	4.75	4.25	9				3.5	1.75	5.25	4	5.25	9.25	3.5	3.75	7.25				
362	000827	Giang Minh Nhật	26/08/2008	11A9	2.2	2.5	4.7	7.3	0.4	3.9	2.2	6.5	4.25	4.75	9				4.5	3	7.5	3.75	5.3	9.05	2	5.5	7.5				
363	000828	Nguyễn Vũ Thảo Vi	31/03/2008	11A9	3.6	3.5	7.1	6.8	0.5	2.25	2.6	5.35	4.75	4.25	9				4.5	3.25	7.75	4	5.5	9.5	3.5	4	7.5				

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh				Sử			Lý			Hoá			Sinh			Địa			Kinh tế pháp luật			Ghi chú	
					TN	TL	TC		Nghe	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC		
367	000906	Võ Hoài Anh	13/11/2008	11A9	3	3.35	6.35	4	0.5	3.45	2.8	6.75	3.75	4.25	8				3.25	1.75	5	3.25	5.5	8.75	1.5	2.25	3.75					
368	000907	Đinh Thị Thu Huyền	24/03/2008	11A9	2.8	3.75	6.55	6.5	0.5	3.9	3	7.4	2.5	4.25	6.75				4.25	2.35	6.6	4	5.25	9.25	3	4	7					
369	000908	Chu Lê Đức Phát	29/03/2008	11A9	2.2	3.5	5.7	5.8	0.3	3.3	1.8	5.4	4.25	4.25	8.5				4.5	2.35	6.85	3.5	4	7.5	3.5	2.75	6.25					
370	000909	Nguyễn Hùng Vương	11/09/2008	11A9	3.4	5	8.4	4	0.4	3	2.5	5.9	5	4.75	9.75				4	3.5	7.5	4	5.75	9.75	3.5	4	7.5					
371	000960	Đỗ Duy Thiên Bảo	15/05/2008	11A9	3.4	2.75	6.15	5	0.5	3.75	2.5	6.75	4.75	4.5	9.25				4.25	3.5	7.75	3.75	5	8.75	3.25	3.75	7					
372	000963	Lê Thị Phương Vy	02/08/2008	11A9	2	3.75	5.75	5.5	0.3	2.55	1.1	3.95	4.25	4.25	8.5				4	2.5	6.5	3.25	4.75	8	2	3	5					
373	001014	Nguyễn Gia Bảo	01/11/2008	11A9	2	2.75	4.75	6	0.3	3.3	2.2	5.8	3.75	4	7.75				3.75	4	7.75	3.25	4	7.25	3.5	2	5.5					
374	001015	Bùi Ngọc Bảo Khanh	12/07/2008	11A9	2.6	2.25	4.85	5.3	0.5	2.4	1.8	4.7	4.25	4.25	8.5				4.5	2.2	6.7	4	5.25	9.25	3.25	3.5	6.75					
375	001016	Nguyễn Thọ Quang	08/12/2008	11A9	3	3.75	6.75	6	0.6	3	2.9	6.5	4.75	4.25	9				4.75	2.75	7.5	4	5.75	9.75	3.5	4.5	8					
376	001017	Trương Thúy Vy	26/08/2008	11A9	2.8	3.75	6.55	6	0.2	2.85	2.1	5.15	4.5	4.25	8.75				4	4	8	4	5.5	9.5	3.5	3.75	7.25					
377	001042	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2008	11A9	2.8	3.25	6.05	5	0.5	4.05	2.2	6.75	4	4.25	8.25				3.75	2.5	6.25	4	4.75	8.75	3.75	3.5	7.25					
378	001044	Vũ Đoàn Thanh Vy	09/06/2008	11A9	2.4	3.75	6.15	6.5	0.4	3.15	3	6.55	5	4.5	9.5				4.25	2.5	6.75	3.25	4.5	7.75	2.5	2.75	5.25					
379	001068	Nguyễn Phương Bình	17/01/2008	11A9	2.2	5.5	7.7	5.8	0.5	3.6	2.6	6.7	4.5	4.25	8.75				4.75	4.25	9	4	5.75	9.75	3.25	3.5	6.75					
380	001069	Huỳnh Anh Khoa	11/03/2008	11A9	2.8	3.25	6.05	5.8	0.5	3.3	2.2	6	3.5	4.25	7.75				4.25	2.1	6.35	3.25	4.25	7.5	3.75	2	5.75					
381	001070	Nguyễn Thị Mỹ Quyền	19/03/2008	11A9	3.4	4.25	7.65	6.3	0.5	3.3	3	6.8	4.25	4	8.25				4.25	4.25	8.5	4	5.5	9.5	3	2.6	5.6					
382	001071	Kiều Gia Vỹ	27/01/2008	11A9	3.4	6	9.4	6.3	0.6	3.75	3	7.35	5	4.25	9.25				4.75	4.25	9	4	5.75	9.75	3.75	4.5	8.25					
383	001095	Lê Trần Văn Cường	21/08/2008	11A9	2.8	1.85	4.65	5.8	0.6	3.3	2.9	6.8	4.5	3.5	8				4.25	3.5	7.75	3.75	5	8.75	3.5	3	6.5					
384	001096	Trương Đăng Khoa	05/07/2008	11A9	3	3.6	6.6	5	0.5	2.85	2.9	6.25	4.75	4	8.75				4.25	2.75	7	4	4.75	8.75	3.75	4	7.75					
385	001097	Dương Tấn Tài	21/07/2008	11A9	3.2	4	7.2	5.3	0.5	3.15	3	6.65	4.25	4.25	8.5				4.25	2.25	6.5	3.75	5.75	9.5	3.5	4.5	8					
386	001098	Phạm Lê Hoàng Yến	24/01/2008	11A9	2.2	4.5	6.7	5.3	0.5	3.6	3	7.1	4.25	2.75	7				4.5	3.25	7.75	4	5	9	2.75	3.5	6.25					
387	001124	Phạm Anh Tài	26/04/2008	11A9	2.2	2.25	4.45	5.5	0.8	3.15	2.8	6.75	4.5	4.25	8.75				4.75	2.75	7.5	3.75	5.5	9.25	2.75	2	4.75					
388	001176	Phan Ngọc Diệp	29/10/2008	11A9	2.4	4.5	6.9	8.5	0.5	2.85	2.9	6.25	5	4.25	9.25				4.5	3.5	8	3.75	5	8.75	3.75	4	7.75					
389	001178	Nguyễn Hoàng Thiên	17/01/2008	11A9	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng					Vắng
390	001204	Sâm Lê Anh Kiệt	01/01/2008	11A9	3.2	2.25	5.45	6.8	0.5	3.45	2.6	6.55	4.75	3.5	8.25				4.5	3	7.5	3.75	6	9.75	3.5	4	7.5					
391	001230	Đậu Nguyễn Thành Đạt	12/06/2008	11A9	2.4	3.5	5.9	6	0.5	4.2	3	7.7	3.75	4.25	8				2.5	3	5.5	3	5	8	2.5	2.5	5					
392	001232	Đặng Hoàng Anh Thư	13/08/2008	11A9	3.4	4.1	7.5	7.3	0.5	4.05	3	7.55	5	4.25	9.25				4.5	3	7.5	4	5.5	9.5	3.75	3.75	7.5					
393	001259	Mai Anh Thư	20/11/2008	11A9	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng					Vắng
394	001284	Nguyễn Tiến Đạt	02/03/2008	11A9	2.4	1.5	3.9	4	0.3	4.35	2	6.65	4.75	4.5	9.25				4.25	3	7.25	3.75	5.25	9	3	4	7					
395	001313	Nguyễn Thanh Thư	21/07/2007	11A9	2.6	2.1	4.7	6.3	0.5	3.6	2.6	6.7	5	4.25	9.25				5	3.5	8.5	4	5.5	9.5	3.75	3.75	7.5					
396	001337	Nguyễn Văn Hào Em	23/11/2008	11A9	2.4	2.75	5.15	3	0.3	4.2	2.3	6.8	1.75	1	2.75				3.75	3.25	7	2.5	4.25	6.75	1.75	2.75	4.5					
397	001339	Nguyễn Ngọc Minh Thy	10/11/2008	11A9	3.2	3.75	6.95	6.8	0.5	3.3	3	6.8	5	4.25	9.25				3.75	2.25	6	3.75	5	8.75	3.5	3.75	7.25					
398	001364	Phùng Quang Minh	31/07/2008	11A9	3	2.6	5.6	6.8	0.4	3.3	3	6.7	5	3.75	8.75				4.25	3	7.25	4	5.5	9.5	3.5	4.25	7.75					
399	001365	Nguyễn Thủy Tiên	04/04/2008	11A9	2.2	3.5	5.7	7.3	0.5	3	1.8	5.3	4.75	3.75	8.5				4	2.25	6.25	3.75	5	8.75	3.25	4	7.25					
400	001415	Nguyễn Ngọc Bảo Hân		11A9	2.8	4	6.8	2.8	0.5	2.85	0.9	4.25	5	4	9				4	3	7	3.75	5.25	9	1.5	3.5	5					
401	001416	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	02/12/2008	11A9	2.8	3.75	6.55	6.3	0.3	2.55	3	5.85	4.75	4.25	9				4.5	3	7.5	4	5.5	9.5	3.5	3.75	7.25					
402	001417	Trương Thị Trần Huyền Trân	09/07/2008	11A9	2	1.5	3.5	5	0.6	3	1.4	5	2.5	3.5	6				3.5	2.1	5.6	3.25	1.75	5	2	3.25	5.25					
403	001443	Hoàng Ngọc Trinh	04/10/2008	11A9	3.2	3.85	7.05	5	0.2	4.2	3	7.4	4.5	4.5	9				4.75	2.1	6.85	3.75	4.75	8.5	2.25	1.75	4					
404	000775	Bùi Diệp Đình Duy	16/02/2008	11A10	2.2	1.35	3.55	4.3	0.3	2.4	0.3	3	2.25	1	3.25	2.75	1.75	4.5						1.75	1.75	3.5	3.75	0.75	4.5			
405	000776	Trương Hà My		11A10	2.4	4	6.4	6.3	0.4	3.9	2.4	6.7	3.25	4.25	7.5	3.75	3.5	7.25						3	4	7	4.25	3.6	7.85			
406	000777	Lê Thị Mỹ Tiên	08/06/2008	11A10	2.8	3	5.8	4.5	0.3	3.75	2.1	6.15	3.5	3.5	7	2.5	2	4.5						2.5	3	5.5	4	4.4	8.4			
407	000804	Nguyễn Thị Thủy Tiên	03/06/2008	11A10	2.2	3.25	5.45	7.3	0.3	3.3	2.4	6	4.25	2.25	6.5	2.75	2.5	5.25						3.25	3.25	6.5	4.25	3.45	7.7			
408	000831	Nguyễn Hữu Tiến	15/02/2008	11A10	3.2	3.5	6.7	5	0.3	3.9	2.7	6.9	4.75	4.5	9.25	4.5	4.75	9.25						3.5	5	8.5	5	4.5	9.5			
409	000858	Lê Trần Quốc Toàn	30/09/2008	11A10	3.4	4	7.4	4.3	0.3	3.75	2.9	6.95	3.5	4.25	7.75	2.5	3	5.5						1.25	4.25	5.5	4.2					

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh				Sử			Lý			Hoá			Sinh			Địa			Kinh tế pháp luật			Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
					TN	TL	TC		Nghe	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
413	000964	Phạm Huy Hoàng	08/02/2008	11A10	3	3.75	6.75	5.5	0.4	4.35	3	7.75	4	1.5	5.5	3.75	2.75	6.5																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh				Sử			Lý			Hoá			Sinh			Địa			Kinh tế pháp luật			Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
					TN	TL	TC		Nghe	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
459	001019	Trương Ngọc Kim Phượng	18/01/2008	11A11	2.8	3.25	6.05	6.3	0.1	2.85	2.6	5.55	5	4.25	9.25	3.25	2.5	5.75																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						</

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh				Sử			Lý			Hoá			Sinh			Địa			Kinh tế pháp luật			Ghi chú									
					TN	TL	TC		Nghe	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC										
505	001050	Giảng Lâm Gia Khiêm	25/08/2008	11A12	2.2	0.95	3.15	4.5	0.6	2.7	2.7	6	3	3.75	6.75																									
506	001051	Nguyễn Minh Thiên Luân	11/11/2008	11A12	3	2.75	5.75	5.5	0.6	3	3	6.6	4	3.75	7.75															3.5	4.25	7.75	2.25	3.5	5.75	4.5	3.45	7.95		
507	001076	Nguyễn Lê Ngọc Hân	20/10/2008	11A12	2.8	1.5	4.3	4.8	0.1	2.55	1.7	4.35	4.5	4.5	9															3.25	5	8.25	1.75	2.85	4.6	4.25	3.4	7.65		
508	001077	Lê Đăng Khoa	29/09/2008	11A12	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng															3.75	4.55	8.3	3.25	2.6	5.85	4.75	4	8.75		
509	001081	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	05/05/2008	11A12	1.8	1.25	3.05	5.8	0.6	3.3	1.2	5.1	4.5	4	8.5															Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
510	001102	Phạm Bằng Bằng	20/05/2008	11A12	2.6	3.25	5.85	3.8	0.6	3.15	3	6.75	4.75	2.25	7															3	5	8	2.75	2.6	5.35	4.25	3.55	7.8		
511	001107	Cao Thanh Sáng	12/04/2008	11A12	2.2	2.25	4.45	6.3	0.7	2.55	2.4	5.65	4.25	3.5	7.75															3.75	4.4	8.15	3	1.5	4.5	4.25	2.6	6.85		
512	001136	Đinh Trang Thanh Vy	10/12/2008	11A12	2.8	2.5	5.3	6.8	0.6	3.15	3	6.75	5	4	9															3.75	4.75	8.5	3.5	3.75	7.25	4.75	3.05	7.8		
513	001158	Dương Văn Khoát	08/10/2008	11A12	3.5	0	3.5	5	0.7	4.4	2.7	7.8	4.5	5	9.5															3.75	5.5	9.25	3.5	4	7.5	4.5	4.3	8.8		
514	001163	Nguyễn Hồ Phương Vy	23/03/2008	11A12	2.6	2.25	4.85	5	0.6	2.4	2.6	5.6	4.25	3.25	7.5															6	4	10	2.2	5.75	7.95	3.75	5	8.75		
515	001183	Trần Thị Diệp Chi	20/06/2008	11A12	2.6	1.25	3.85	5	0.5	2.7	2.4	5.6	4.25	2.75	7															4	5.5	9.5	3.5	4	7.5	5	4.5	9.5		
516	001184	Mai Trọng Hiếu	23/11/2008	11A12	3	3.5	6.5	4.5	0.6	3.45	2.6	6.65	5	4.25	9.25															3.5	5.25	8.75	3	1.55	4.55	4.5	2.95	7.45		
517	001185	Trần Mạnh Khôi	10/05/2008	11A12	1	0	1	1.5	0.4	2.4	0	2.8	1	0	1															4	5.75	9.75	3.75	3	6.75	3.5	3.4	6.9		
518	001210	Hoàng Văn Cường	24/01/2008	11A12	2.2	1.1	3.3	5	0.6	2.7	0.9	4.2	3	2.5	5.5															1	0.5	1.5	1.6	0	1.6	2.75	1.5	4.25		
519	001239	Trần Huỳnh Sỹ Khương	18/10/2008	11A12	2.2	1	3.2	7	0.6	4.5	1.3	6.4	3.5	3.75	7.25															4	5.5	9.5	3	3	6	4.25	3.55	7.8		
520	001318	Trần Ngọc Duy	03/07/2008	11A12	3	0	3	6.5	0.7	2.2	0.1	3	2.5	3.25	5.75															4	3.75	7.75	2.75	4	6.75	3.5	3.5	7		
521	001320	Phan Hoàng Gia Kiệt	13/06/2008	11A12	2.2	2.75	4.95	5.8	0.7	2.85	2.9	6.45	2.5	4.5	7															4	4	8	2	2.5	4.5	3.5	4	7.5		
522	001345	Nguyễn Huỳnh Huy Hoàng	24/08/2008	11A12	2.4	1.75	4.15	4.5	0.6	2.4	2.4	5.4	3.5	3	6.5															4	5.25	9.25	2.25	4.5	6.75	4.75	3.9	8.65		
523	001347	Hoàng Duy Nam	13/01/2008	11A12	3.2	4	7.2	6	0.6	3.6	3	7.2	5	3.5	8.5															3.5	5.5	9	3.25	3.25	6.5	4.5	4.5	9		
524	001371	Nguyễn Viết Minh Hoàng	19/12/2008	11A12	2.2	2.25	4.45	4.5	0.5	3.15	2.4	6.05	4	4.75	8.75															4	5.75	9.75	3.75	4	7.75	5	3.55	8.55		
525	001372	Võ Ngọc Thiên Kiều	28/06/2008	11A12	1.8	2	3.8	5.8	0.6	3.15	2.4	6.15	4	4.75	8.75															4	4.75	8.75	2.75	3.5	6.25	4.75	3.75	8.5		
526	001373	Đỗ Nguyệt Nga	22/01/2008	11A12	2.6	2.25	4.85	6	0.6	3.45	2.6	6.65	3.75	3.5	7.25															3.5	4.75	8.25	3.5	3.5	7	3.5	2.85	6.35		
527	001374	Trần Hưng Phát	12/01/2008	11A12	2.4	3.75	6.15	6.8	0.2	3.45	2.6	6.25	5	4	9															3.25	5.5	8.75	2.5	3.25	5.75	5	3.25	8.25		
528	001396	Lê Ngọc Linh Đan	15/06/2008	11A12	2.6	3.75	6.35	6.3	0.6	3.15	3	6.75	4.25	3.25	7.5															4	5.25	9.25	3.5	4.75	8.25	5	5	10		
529	001427	Trương Thị Hồng Thắm	13/10/2008	11A12	1.8	0.85	2.65	4.5	0.5	3.15	2.6	6.25	3.75	4.5	8.25															3.75	5.4	9.15	3.5	3.75	7.25	4.5	3.9	8.4		
530	000785	Kha Quốc Tuấn	02/09/2008	11A13	2.8	4.5	7.3	6.3	0.9	3	3	6.9	5	4.5	9.5															3.5	4.25	7.75	3.5	3	6.5	3.75	3.35	7.1		
531	000832	Nguyễn Đức Anh	07/04/2008	11A13	3.2	5	8.2	4	0.9	4.35	3	8.25	4.75	4.5	9.25															3.75	5.75	9.5	3.5	3.25	6.75	4.25	3.8	8.05		
532	000836	Trịnh Xuân Nghi	24/02/2008	11A13	2.6	1.75	4.35	5	0.7	3.15	1.6	5.45	3.5	3.75	7.25															4	5.75	9.75	3.25	4	7.25	4	4.8	8.8		
533	000862	Lê Thị Hà Linh	18/09/2008	11A13	3.2	3.25	6.45	5.5	0.9	3.15	3	7.05	5	4.25	9.25															3.75	2.9	6.65	1.5	1.75	3.25	4.5	2.9	7.4		
534	000886	Nguyễn Tống Quỳnh Anh	31/01/2008	11A13	2.8	3.75	6.55	5	0.6	2.85	0.8	4.25	4.5	1.75	6.25															4	5.5	9.5	3.75	4.25	8	4.75	5	9.75		
535	000890	Hà Bảo Ngọc	01/11/2008	11A13	2.8	3.5	6.3	5.3	0.7	3	2.4	6.1	4.25	3.75	8															3.25	3.5	6.75	3	2.5	5.5	4.25	3.8	8.05		
536	000915	Lê Hoàng Gia Hưng	24/02/2008	11A13	3.4	3.6	7	5.8	0.8	3.6	2.8	7.2	3.5	1.5	5															4	4.25	8.25	3.5	4	7.5	4.5	3.5	8		
537	000916	Nguyễn Thị Nhật Linh	12/12/2008	11A13	2.2	1.1	3.3	5.3	0.7	1.8	2.7	5.2	3	2	5															3.5	5.75	9.25	3.75	3.5	7.25	4.5	4.25	8.75		
538	000941	Nguyễn Hữu Hòa	18/12/2008	11A13	3.4	2.6	6	6	0.6	3.9	3	7.5	3.25	3.25	6.5															2.25	3.5	5.75	2.5	1.25	3.75	3	3.05	6.05		
539	000945	Trương Nhật Quý	05/10/2008	11A13	3.2	3.5	6.7	5	0.7	3.45	2.6	6.75	4.25	3.25	7.5															3.75	3.75	7.5	3.5	3	6.5	4.5	2	6.5		
540	000971	Vương Yến Ngọc	07/02/2008	11A13	2	1.85	3.85	7	0.7	3.6	2.6	6.9	3.5	2.75	6.25															3.75	4.5	8.25	3.25	2.6	5.85	4.75	3.05	7.8		
541	000973	Võ Thị Anh Thư	03/09/2008	11A13	3	4.5	7.5	6	0.7	3.45	3	7.15	4.75	4.25	9															3.5	4	7.5	3.5	3	6.5	4.25	4	8.25		
542	000974	Nguyễn Hiếu Sơn Tuyền	23/11/2008	11A13	2.8	3.5	6.3	5	0.2	2.85	3	6.05	4.5	4.5	9															4	5.25	9.25	3.5	4	7.5	5	3.65	8.65		
543	001023	Nguyễn Đức Khánh	04/06/2008	11A13	2.8	3	5.8	5	0.7	3.15	2.4	6.25	4.25	1	5.25															4	5	9	3.5	3	6.5	4.5	3.7	8.2		
544	001026	Đỗ Thanh Như Quỳnh	19/11/2008	11A13	3	3.5	6.5	7	0.7	3.9	3	7.6	5	4.25	9.25															3.75	2.75	6.5	3.5	3.5	7	3.75	3.6	7.35		
545	001027	Lê Trần Bảo Thy	05/12/2008	11A13	3	4	7	5.5	0.7	3.6	3	7.3	4.5	4.25	8.75															4	5.5	9.5	3.75	3.75	7.5	4.75	3.7			

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh				Sử			Lý			Hoá			Sinh			Địa			Kinh tế pháp luật			Ghi chú
					TN	TL	TC		Nghe	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
551	001159	Nguyễn Thị Hoàng Mai	15/04/2008	11A13	2.4	2.5	4.9	4.8	0.6	2.7	1.7	5	3	1.75	4.75			3.5	3.75	7.25	2.25	3	5.25	4.25	2.7	6.95					
552	001187	Nguyễn Hồng Vân Nhi	20/11/2008	11A13	2.4	1.35	3.75	1.8	0.7	3.15	3	6.85	4.25	1.75	6			3.25	3.5	6.75	0.75	2	2.75	4.25	1.3	5.55					
553	001188	Nguyễn Tuấn Tài	28/05/2008	11A13	3	4	7	5.3	0.7	4.05	2.6	7.35	4.75	3.75	8.5			3.75	4	7.75	3.5	3.25	6.75	4.5	3.75	8.25					
554	001215	Trần Đức Tài	04/11/2008	11A13	2.6	1.25	3.85	4.5	0.7	3	2.5	6.2	4	3.25	7.25			3.75	3.5	7.25	3.5	1	4.5	3.75	3	6.75					
555	001216	Hoàng Thùy Trâm	30/01/2008	11A13	3.6	2	5.6	5.3	0.7	3.75	2.2	6.65	3.75	3.5	7.25			3.5	5.5	9	3.75	2.75	6.5	4	4	8					
556	001237	Quách Thành Danh	19/03/2008	11A13	2.6	3.25	5.85	6	0.7	5.55	2.3	8.55	4	2	6			3.75	4.25	8	3.25	3.25	6.5	3.75	2.6	6.35					
557	001240	Phạm Hoàng Quang Minh	09/11/2008	11A13	4.5	0	4.5	7	0.8	1.8	0.5	3.1	2.5	4	6.5			3.75	3.5	7.25	1.8	3	4.8	3.5	3.25	6.75					
558	001242	Đặng Nguyễn Ngọc Tâm	29/04/2008	11A13	3.4	5.75	9.15	5	0.6	3.15	2.9	6.65	5	4.25	9.25			4	5.25	9.25	3.5	3.5	7	5	5	10					
559	001266	Nguyễn Trung Kiên	16/01/2008	11A13	3	4	7	6	0.6	4.35	2.9	7.85	4.75	3.25	8			3.75	5.1	8.85	3.5	3.35	6.85	4.5	3.9	8.4					
560	001292	Nguyễn Đình Hóa	06/08/2008	11A13	3.2	4.25	7.45	4	0.4	2.85	2.5	5.75	3.25	1	4.25			3.5	2.6	6.1	2.75	0.55	3.3	5	1.55	6.55					
561	001295	Nguyễn Tùng Yến Như	29/05/2008	11A13	1.6	1.75	3.35	5.3	0.7	3	2.9	6.6	3.75	3	6.75			3.75	4.6	8.35	3.5	3.5	7	4.75	4.4	9.15					
562	001319	Lê Nguyễn Minh Hoàng	24/03/2008	11A13	3.4	2.75	6.15	4.8	0.5	2.85	2.8	6.15	4.75	4	8.75			3.75	2.75	6.5	3.5	2.1	5.6	4.5	2.25	6.75					
563	001348	Lâm Đại Phát	08/10/2008	11A13	2.8	3	5.8	5.5	0.3	3.75	3	7.05	4.5	4	8.5			3.75	4.75	8.5	3	3.25	6.25	4.25	3.45	7.7					
564	001350	Nguyễn Phi Thành Trung	15/08/2008	11A13	2.4	1.25	3.65	4.3	0.8	4.05	2.7	7.55	3	4.5	7.5			3.5	5	8.5	3.25	3.75	7	4.25	3.25	7.5					
565	001375	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	15/11/2008	11A13	2.2	3.25	5.45	5	0.7	4.05	2.9	7.65	4.75	4	8.75			3.75	3.75	7.5	3.5	2	5.5	3	4.55	7.55					
566	001398	Huỳnh Hoàng Kim	06/09/2008	11A13	2.6	3.1	5.7	5.8	0.7	3.3	2.1	6.1	4.75	4.25	9			3.75	5.25	9	3.25	3.75	7	4.5	3.75	8.25					
567	001402	Hứa Thị Cẩm Tú	14/09/2008	11A13	3.4	3.25	6.65	5.3	0.7	3.3	2.2	6.2	5	4.75	9.75			3.5	5.5	9	3	3.5	6.5	4.75	4	8.75					
568	001421	Huỳnh Ngọc Anh	03/12/2008	11A13	2.6	3	5.6	5	0.7	3.75	2.2	6.65	5	4	9			3.5	5.5	9	3.5	3.5	7	5	5	10					
569	001423	Nguyễn Việt Hùng	06/07/2008	11A13	2.6	1.5	4.1	5.5	0.7	3.15	2.8	6.65	4.75	3.5	8.25			3.75	5	8.75	3.5	3.75	7.25	5	1.95	6.95					
570	001450	Lê Thanh Lâm	06/12/2008	11A13	2.6	3.25	5.85	3.8	0.7	3.15	1.6	5.45	3.25	2.75	6			4	5	9	3.5	2.25	5.75	4.5	3.4	7.9					
571	001451	Trần Tuyết Ngân	27/09/2008	11A13	3	3.5	6.5	6.8	0.7	4.5	3	8.2	4.5	4.75	9.25			3.75	4	9.5	3.75	4	7.75	5	4.5	9.5					
572	000806	Trần Hiếu Đông	14/02/2008	11A14	2.6	1.75	4.35	7.3	0.7	3.3	2.8	6.8	4.5	4.25	8.75			3.75	5.25	9	3.25	2.75	6	4.5	5	9.5					
573	000808	Lâm Tử Lân	30/09/2008	11A14	3.6	4.25	7.85	6.8	0.2	2.7	2.6	5.5	5	4.25	9.25			4	5.5	9.5	3.5	3.25	6.75	4.75	5	9.75					
574	000834	Phan Nguyễn Gia Huy	19/08/2008	11A14	1.6	1.75	3.35	4.3	0.6	3	1.8	5.4	2.25	4	6.25			3.5	5.5	9	2.5	3.25	5.75	4.25	4.25	8.5					
575	000837	Lê Nguyễn Thị Phương	13/05/2008	11A14	1.4	1.25	2.65	5	0.3	2.55	2	4.85	4.25	2.25	6.5			3.75	4.1	7.85	3.25	1.75	5	5	3.5	8.5					
576	000863	Nguyễn Minh Nghĩa	23/02/2007	11A14	2.6	1.5	4.1	6.5	0.6	2.4	2	5	4	4.5	8.5			3.75	5	8.75	2.75	3.5	6.25	4.25	4	8.25					
577	000864	Nguyễn Trần Uyên Phương	29/03/2008	11A14	2.6	1.5	4.1	6	0.3	4.95	3	8.25	3.75	2.75	6.5			4	5	9	3.5	4	7.5	4.25	4	8.25					
578	000866	Phan Hoàng Anh Tuấn	02/12/2008	11A14	2.6	2	4.6	6.5	0.6	3.3	3	6.9	5	4.25	9.25			4	5.75	9.75	3.75	3	6.75	4.75	3.65	8.4					
579	000918	Nguyễn Thị Ngọc Quý	25/10/2008	11A14	3	1.1	4.1	5.8	0.7	3.6	2.6	6.9	2	3.5	5.5			4	4.75	8.75	2	3.25	5.25	3.25	4.25	7.5					
580	000967	Trương Ngọc Ánh	16/01/2008	11A14	3	2.25	5.25	7.5	0.6	4.2	3	7.8	3	4	7			4	4.75	8.75	3.25	3.75	7	5	4.5	9.5					
581	000970	Phạm Thị Mỹ Linh	19/02/2008	11A14	3.2	4	7.2	6.3	0.7	3.75	3	7.45	4.75	3	7.75			3.25	4.25	7.5	3.5	3.25	6.75	4.75	4.5	9.25					
582	000996	Trần Tuấn Khang	05/10/2008	11A14	2.4	1.5	3.9	5.8	0.4	3.45	2.9	6.75	3.75	4.5	8.25			3.75	3.5	7.25	3.5	2.75	6.25	5	4	9					
583	000997	Trần Khánh Linh	23/08/2008	11A14	2.8	2.1	4.9	6	0.6	3.45	2.6	6.65	3	4.5	7.5			3.5	5.5	9	3.75	4	7.75	4.75	4.3	9.05					
584	000998	Lê Nguyễn	19/03/2008	11A14	3.4	4.75	8.15	6.3	0.2	3.9	2.6	6.7	4.75	4.5	9.25			4	6	10	3.5	4.75	8.25	4.75	3.9	8.65					
585	000999	Lê Khả Quyết	12/01/2008	11A14	2.6	1.5	4.1	5	0.6	2.85	2.4	5.85	4.5	3	7.5			3.75	5.75	9.5	1.25	1.85	3.1	5	4	9					
586	001048	Trần Quốc Bảo	25/07/2008	11A14	2.8	2.6	5.4	6.8	0.1	3.6	3	6.7	4	3.75	7.75			3.5	4.25	7.75	3.25	3.25	6.5	3.75	3.85	7.6					
587	001053	Nguyễn Trần Như Quỳnh	26/06/2008	11A14	3.2	2.75	5.95	6.8	0.7	3.3	3	7	4.5	3.75	8.25	4	5.5	9.5	3.75	3.75	7.5	5	4.5	9.5							
588	001079	Nguyễn Trần Minh Nhân	30/11/2008	11A14	3.6	4.5	8.1	8	0.6	3.45	2.9	6.95	4.25	2.5	6.75	3.25	5.75	9	3.5	2.5	6	4.25	2.35	6.6							
589	001103	Phạm Ngọc Hân	21/10/2008	11A14	3.2	2.25	5.45	7.3	0.6	3.9	2.9	7.4	5	3	8	4	3.5	7.5	3.75	2.75	6.5	5	5	10							
590	001106	Nguyễn Trọng Nhân	21/05/2008	11A14	3	3	6	8.3	0.7	4.65	3	8.35	5	4.5	9.5	4	5.75	9.75	3.5	4	7.5	5	4.25	9.25							
591	001108	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	22/08/2008	11A14	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng						
592	001129	Trần Bảo Hoài Bằng	02/12/2008	11A14	2.8	3.5	6.3	6.5	0.6	3.45	3	7.05	4	4.25	8.25	3.5	5	8.5	2.75	1	3.75	4.75	3.5	8.25							
593	001133	Lê Anh Nhật	14/03/2008	11A14	2.4	0.85	3.25	4.5	0.5	3.15	2.7	6.35	5	1.25	6.25	4	2	6	2.75	2	4.75	4.25	4	8.25							
594	001160	Lê Nguyễn Thanh Nhi	27/08/2008	11A14	2.8	4	6.8	7.5	0.5	4.35	2.9	7.75	4.75	4.25	9	3.25	4.3	7.55	3	4	7	4.75	4.3	9.05							
595	001161	Bùi Thành Tài	14/05/2008	11A14	1.8	2.25	4.05	6.8	0.6	3.45	2.9	6.95	4.75	4	8.75	3.5	4.75	8.25	3.25	3.25	6.5	4	3.7	7.7							
596	001186	Trần Minh Mạnh	09/03/2008	11A14	3.2	3.5	6.7	6	0.7	4.05	2.9	7.65	4.75	4.25	9	3.75	4.6	8.35	3.25	3.75	7	5	3.7	8.7							

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh				Sử			Lý			Hoá			Sinh			Địa			Kinh tế pháp luật			Ghi chú		
					TN	TL	TC		Nghe	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC			
597	001189	Trần Thị Thùy Trang	13/02/2008	11A14	2.2	1.75	3.95	6.8	0.8	2.85	3	6.65	4.25	1.75	6									4	5.5	9.5	3	2.75	5.75	4.5	5	9.5	
598	001190	Nguyễn Ngọc Yến Vy	27/05/2008	11A14	3	3.25	6.25	8	0.2	3.3	3	6.5	5	4.25	9.25									4	5.5	9.5	3.75	3.75	7.5	5	5	10	
599	001244	Trần Nguyễn Phương Vy	25/11/2008	11A14	2.8	3	5.8	7.5	0.8	3.15	3	6.95	3.75	3.25	7									3.25	5	8.25	3	3	6	3.5	4.25	7.75	
600	001264	Nguyễn Hiền Diệu	01/09/2008	11A14	2.4	2	4.4	6.3	0.3	4.05	3	7.35	4.5	4.25	8.75									4	5.5	9.5	3.75	3.5	7.25	5	4.8	9.8	
601	001267	Vũ Quốc Minh	22/07/2008	11A14	2	1.5	3.5	6.3	0.7	3.75	2.3	6.75	4.5	3.25	7.75									4	4.55	8.55	3	3.1	6.1	4	4.25	8.25	
602	001293	Phạm Hoàng Anh Kiệt	18/12/2008	11A14	3	1	4	6.8	0.7	4.2	2.4	7.3	4.25	4	8.25									3	4.6	7.6	3.5	3.5	7	5	4.5	9.5	
603	001297	Đổng Kim Trúc	17/09/2008	11A14	3	4.25	7.25	6.8	0.6	4.35	2.6	7.55	5	4.25	9.25									3.75	3.5	7.25	3.5	2.75	6.25	5	5	10	
604	001321	Nguyễn Thị Trà My	24/09/2008	11A14	3.4	3.75	7.15	6.8	0.6	4.35	2.6	7.55	4.5	4	8.5									3.75	5.25	9	3.5	4.5	8	4.75	5	9.75	
605	001322	La Phi Pháp	01/01/2007	11A14	2.6	3.75	6.35	6.3	0.6	3.3	2.9	6.8	5	2.25	7.25									4	5.5	9.5	3.5	3.25	6.75	5	4	9	
606	001323	Nguyễn Tuấn Thành	25/08/2008	11A14	3.4	3	6.4	7.3	0.6	4.65	3	8.25	4.5	4.5	9									3.75	4.25	8	2.75	1.75	4.5	4.25	4.4	8.65	
607	001349	Đào Nguyễn Phương Thảo	09/01/2008	11A14	1.6	1	2.6	5.8	0.6	3.15	2.5	6.25	5	4.25	9.25									4	4.75	8.75	3.25	3.75	7	4.75	3.55	8.3	
608	001369	Bùi Minh Anh	22/08/2008	11A14	2.6	1	3.6	5	0.6	4.95	2.4	7.95	5	4.25	9.25									4	4.25	8.25	3.5	3.5	7	5	4.75	9.75	
609	001376	Đinh Cẩm Tú	14/03/2008	11A14	1.8	1.25	3.05	6.5	0.7	3.9	2	6.6	2.75	1.5	4.25									3.75	4.25	8	2.25	2	4.25	3.5	4.75	8.25	
610	001424	Nguyễn Hoàng Thiên Lam	06/05/2008	11A14	3.4	2.5	5.9	7	0.2	4.05	2.5	6.75	3	4	7									4	4.5	8.5	3.25	2.85	6.1	4.5	4.25	8.75	
611	001426	Nguyễn Chiến Phong	20/08/2008	11A14	2.4	0.6	3	5.5	0.2	3.9	2.9	7	5	4.5	9.5									3.75	4.5	8.25	3.5	2.75	6.25	3.75	4.25	8	
612	001447	Huỳnh Trần Trâm Anh	16/05/2008	11A14	2.4	3.5	5.9	6	0.3	3.9	3	7.2	5	3.75	8.75									4	5.5	9.5	3.75	3.25	7	5	5	10	
613	001449	Hà Nguyễn Quốc Huy	04/11/2008	11A14	2.2	1.75	3.95	6.8	0.3	3.6	3	6.9	3.5	3.5	7									3	4.75	7.75	2	3.25	5.25	3.25	2.75	6	
614	001452	Đặng Nguyễn Thanh Phúc	29/02/2008	11A14	2.4	3.25	5.65	8	0.6	4.2	3	7.8	5	4.25	9.25									4	5.5	9.5	3.5	3.5	7	4.75	4.5	9.25	
615	000780	Lê Nguyễn Bảo Huy	03/04/2008	11A15	2.8	3.5	6.3	5.8	0.5	3	1.8	5.3	5	4	9									4	5.25	9.25	3.25	2.25	5.5	4.25	3	7.25	
616	000782	Vũ Hoàng Kim Ngân	28/05/2008	11A15	2.6	2.85	5.45	6.8	0.5	3	2.5	6	5	4.25	9.25									4	4.75	8.75	4	3.15	7.15	4.5	4.5	9	
617	000812	Nguyễn Đình Tuấn	16/03/2008	11A15	2.8	3	5.8	6	0.5	3	2.2	5.7	4.5	4.5	9									4	3.25	7.25	3.75	1.5	5.25	2.75	2.95	5.7	
618	000833	Nguyễn Trường Giang	10/09/2008	11A15	1	0.85	1.85	4.5	0.5	3.15	1.1	4.75	5	3.75	8.75									4	2	6	3.5	2.5	6	4.75	0.75	5.5	
619	000860	Phùng Thị Quỳnh Giao	26/09/2008	11A15	2.8	3	5.8	7.3	0.5	2.55	1.5	4.55	5	4.25	9.25									3.75	5.75	9.5	3.5	3.5	7	4.5	2.25	6.75	
620	000861	Phan Nguyễn Gia Huy	20/12/2008	11A15	2.8	1.6	4.4	6	0.5	3.45	2.4	6.35	5	3.75	8.75									3.75	5	8.75	3.75	3.25	7	4.5	3.1	7.6	
621	000887	Trần Thị Ngọc Giàu	06/05/2008	11A15	2.6	3	5.6	7	0.5	3.75	2.5	6.75	5	4.5	9.5									3.75	5.25	9	3.75	3	6.75	4	2.75	6.75	
622	000893	Phan Hoàng Anh Tuấn	17/11/2008	11A15	3.4	4.5	7.9	6.8	0.5	3	2.9	6.4	4.75	4.5	9.25									4	4.5	8.5	3.5	4.5	8	4.5	4.5	9	
623	000913	Nguyễn Trương Quốc Anh	20/04/2007	11A15	2.4	1.5	3.9	3.8	0.5	4.65	0.8	5.95	3.5	4.25	7.75									3	3.75	6.75	1	2.6	3.6	4.5	0.75	5.25	
624	000919	Nguyễn Thị Anh Thư	22/01/2008	11A15	3.2	3.5	6.7	7.5	0.5	3.45	2.6	6.55	5	4	9									4	4.75	8.75	3.75	3.75	7.5	5	4.5	9.5	
625	000920	Lê Thanh Tùng	23/03/2008	11A15	2.8	1.35	4.15	6	0.5	3.75	2.4	6.65	4.25	4.5	8.75									3.5	5	8.5	3.5	3	6.5	3.75	3.4	7.15	
626	000943	Nguyễn Thùy Linh	23/10/2008	11A15	3.2	3.1	6.3	6	0.5	3.15	1.8	5.45	5	3	8									4	4.75	8.75	4	2	6	4.5	3.75	8.25	
627	000947	Lê Thị Thanh Tuyền	20/09/2008	11A15	3.4	3.25	6.65	8	0.5	3.45	3	6.95	5	4.75	9.75									4	5.75	9.75	3.75	3.25	7	4.75	4.5	9.25	
628	000995	Lâm Bảo Hân	21/08/2008	11A15	3.4	3.5	6.9	7.3	0.6	3.45	3	7.05	4.75	4.25	9									4	5.25	9.25	3.75	3.25	7	4.75	5	9.75	
629	001001	Phạm Thị Mộng Tuyền	14/12/2008	11A15	1.6	3.5	5.1	6.3	0.5	2.1	0.7	3.3	3.25	4.25	7.5									2.5	4	6.5	3.25	3.5	6.75	3.75	2.9	6.65	
630	001024	Vũ Hải Linh	14/11/2008	11A15	2.6	2.5	5.1	6.8	0.5	3.6	1.1	5.2	5	4.25	9.25									3.5	4	7.5	3.75	3	6.75	4	2.45	6.45	
631	001028	Trương Ngọc Phương Uyên	28/12/2008	11A15	3.8	5	8.8	8.3	0.7	4.05	3	7.75	5	4.25	9.25									4	5.75	9.75	4	5	9	5	5	10	
632	001052	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	24/07/2008	11A15	3	3.25	6.25	6	0.5	2.4	2	4.9	5	4.5	9.5									3.25	5	8.25	3.75	2.25	6	4	3.6	7.6	
633	001054	Ngô Bảo Thy	19/03/2008	11A15	3.6	4.1	7.7	6	0.3	4.2	2.9	7.4	5	4.25	9.25									4	4.25	8.25	3.5	3.5	7	4.75	4.8	9.55	
634	001082	Lê Đức Vinh	26/03/2007	11A15	3	3	6	6.5	0.5	3.45	3	6.95	4.75	4.5	9.25									3	4.5	7.5	3.5	2.5	6	3.5	1.7	5.2	
635	001104	Nguyễn Đan Khoa	04/02/2008	11A15	3.4	5	8.4	6.8	0.6	3.6	2.1	6.3	4.25	4.25	8.5									4	4.75	8.75	3.5	4	7.5	4.25	3.75	8	
636	001109	Đặng Hoàng Yến Vy	29/06/2008	11A15	3.2	2.1	5.3	7.3	0.2	4.05	2.5	6.75	5	4.25	9.25									4	5.5	9.5	3.75	3.75	7.5	5	4.5	9.5	
637	001134	Nguyễn Ngọc Sương	28/03/2008	11A15	2.8	4	6.8	8.3	0.5	3.45	2.7	6.65	4.75	4.25	9									3.75	5.5	9.25	3.75	3.75	7.5	4.75	4.1	8.85	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh				Sử			Lý			Hoá			Sinh			Địa			Kinh tế pháp luật			Ghi chú					
					TN	TL	TC		Nghe	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC						
643	001271	Đoàn Gia Vỹ	28/03/2008	11A15	2.6	2.25	4.85	6.5	0.5	3.45	2	5.95	5	3.5	8.5							4	4.25	8.25	3.75	3.25	7	3.5	4.05	7.55						
644	001291	Nguyễn Khánh Duy	01/11/2008	11A15	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng							Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
645	001294	Nguyễn Hồng Thảo My	31/08/2008	11A15	2.2	1.6	3.8	6.5	0.6	3.6	0.4	4.6	4.75	4.25	9							3.5	4.75	8.25	3.5	3	6.5	2.5	3.4	5.9						
646	001324	Nguyễn Trương Thanh Trúc	08/11/2008	11A15	2.8	3	5.8	6	0.6	3.3	1.9	5.8	4.75	4.5	9.25							3.75	3.75	7.5	3.25	3.5	6.75	3.75	1.75	5.5						
647	001343	Bùi Văn An	25/09/2008	11A15	3	3.5	6.5	7.3	0.5	4.05	2.6	7.15	5	4.25	9.25							3.75	5	8.75	3.5	5	8.5	5	4.8	9.8						
648	001344	Lâm Trần Tùng Dương	23/04/2008	11A15	2.6	3.25	5.85	4.8	0.5	3.6	1.2	5.3	4	4	8							3.75	3.5	7.25	3.75	3.25	7	4.75	1.35	6.1						
649	001370	Trần Văn Đại	08/05/2007	11A15	3.6	4.5	8.1	6.3	0.4	4.35	2.9	7.65	5	4.5	9.5							3.75	5.5	9.25	3.75	5.25	9	5	3.75	8.75						
650	001395	Dương Trần Lan Anh	30/06/2008	11A15	2.6	2.75	5.35	7	0.5	3.6	2.8	6.9	5	4.25	9.25							4	5	9	3.75	2.5	6.25	4.25	3.45	7.7						
651	001399	Lư Trần Thu Ngân	05/07/2008	11A15	3.2	4.5	7.7	6.8	0.5	3.15	1.2	4.85	4.75	4.25	9							4	5.5	9.5	3.75	3.5	7.25	4	3.5	7.5						
652	001401	Nguyễn Thanh Thảo	08/06/2008	11A15	3.2	3.5	6.7	6.5	0.5	4.5	2.6	7.6	5	4.25	9.25							3.75	5.5	9.25	3.25	4.25	7.5	4	4.05	8.05						
653	001428	Nguyễn Viết Tú	02/02/2008	11A15	2	2.75	4.75	5.8	0.5	2.85	1	4.35	5	3	8							2.75	2.75	5.5	2.5	2	4.5	4.25	2.35	6.6						
654	001448	Ngô Quốc Đạt	28/12/2008	11A15	2.2	3.25	5.45	6	0.5	2.85	1.7	5.05	4.5	5	9.5							4	4.25	8.25	3.75	3.5	7.25	3.75	3.7	7.45						
655	001453	Phạm Huy Thắng	12/05/2008	11A15	3.4	4	7.4	7.3	0.6	4.5	2.9	8	5	4.25	9.25							3.75	5.5	9.25	4	4.75	8.75	4.75	5	9.75						
656	001454	Trần Lê Anh Tú	01/05/2008	11A15	2.2	2.5	4.7	7	0.3	3.3	2.7	6.3	5	4.5	9.5							3.75	4.5	8.25	3.75	2.25	6	5	3.5	8.5						
657	000778	Ngô Thị Lan Anh	26/05/2008	11A16	1.8	1.75	3.55	6.5	0.7	3	2.5	6.2	4	2.5	6.5							3.5	5.25	8.75	3.5	2.35	5.85	4.25	3.75	8						
658	000779	Trần Lê Thành Đạt	22/11/2007	11A16	4.5	0	4.5	6	0.5	3.4	0.8	4.7	2.5	4	6.5							4.25	2	6.25	1.4	1	2.4	4.25	5	9.25						
659	000781	Trần Nguyễn Sơn Lâm	06/06/2008	11A16	2	1.5	3.5	5.3	0.6	3.45	2.5	6.55	3.5	4.25	7.75							3.5	4.5	8	2	2.75	4.75	4.25	3.9	8.15						
660	000784	Nguyễn Hoàng Thuận Thiên	06/08/2008	11A16	2.6	1.75	4.35	4.8	0.4	3.15	2.3	5.85	4.75	4.5	9.25							4	4.75	8.75	3.75	3.75	7.5	5	3.25	8.25						
661	000805	Nguyễn Bá Vân Anh	25/07/2008	11A16	2.4	2.75	5.15	6.8	0.7	3.3	2.8	6.8	4	4.25	8.25							3.75	5.25	9	3.25	2.75	6	3.75	3.35	7.1						
662	000810	Tạ Hoàng Phúc	04/04/2008	11A16	2.2	1.75	3.95	6.3	0.5	3.15	2.4	6.05	4	3.75	7.75							3.5	5.25	8.75	3.75	3	6.75	3.5	3.65	7.15						
663	000811	Bùi Lâm Thái Thịnh	16/06/2008	11A16	2	0.85	2.85	4.5	0.5	5.4	1.3	7.2	4.5	4.25	8.75							3.75	5.5	9.25	3.75	3.25	7	4.75	3.5	8.25						
664	000835	Cao Thanh Liêm	12/01/2007	11A16	2.6	1.85	4.45	7.3	0.6	4.35	2.6	7.55	3.75	4.5	8.25							3.75	5.5	9.25	3.75	3	6.75	4.5	3.3	7.8						
665	000838	Lý Minh Thuận	15/05/2008	11A16	2	0.75	2.75	5.3	0.5	2.7	1.6	4.8	4	3.5	7.5							3.5	3.45	6.95	3.5	2.75	6.25	4	4.1	8.1						
666	000839	Nguyễn Hữu Minh Tuấn	16/12/2008	11A16	2.8	1	3.8	6	0.6	4.2	2.3	7.1	4.25	4.5	8.75							3.5	5.25	8.75	3.5	3.25	6.75	4.5	3.35	7.85						
667	000888	Trần Gia Huy	22/09/2008	11A16	3.8	3.5	7.3	4.3	0.6	3.6	1.2	5.4	4.75	4.5	9.25							3.75	5.5	9.25	3.25	3.5	6.75	4.75	3.6	8.35						
668	000891	Lê Hoàng Phú Quý	19/10/2008	11A16	2.2	1.75	3.95	5.3	0.6	3.45	2.9	6.95	5	4.25	9.25							4	5	9	3.75	3	6.75	4.75	4.8	9.55						
669	000917	Nguyễn Hoàng Thanh Ngọc	28/04/2008	11A16	3.4	3.75	7.15	5	0.6	4.35	3	7.95	4.75	4.5	9.25							3.5	4.75	8.25	3.75	4.5	8.25	5	4.3	9.3						
670	000940	Nguyễn Ngọc Ánh	15/09/2008	11A16	3.2	1.75	4.95	5.8	0.6	3.45	2.4	6.45	5	4.75	9.75							3.5	4.5	8	3.75	2.35	6.1	5	2.85	7.85						
671	000942	Nguyễn Ngọc Thiên Hương	14/08/2008	11A16	3	3	6	6.5	0.6	3.45	1.4	5.45	4.5	4.75	9.25							4	4.5	8.5	3.75	2.25	6	4	3.65	7.65						
672	000946	Trần Minh Thư	23/03/2008	11A16	3.4	3.6	7	7.5	0.6	4.65	3	8.25	5	5	10							4	5	9	4	4.5	8.5	5	4.1	9.1						
673	000969	Lương Hoàng Gia Khang	08/09/2008	11A16	3	3	6	2.8	0.6	3.6	2.9	7.1	5	4.25	9.25							4	5.5	9.5	3.75	3.5	7.25	4.5	3.5	8						
674	001021	Trần Gia Bảo	12/05/2008	11A16	3.6	4.25	7.85	4.5	0.6	3	2.2	5.8	5	4.25	9.25							4	5.5	9.5	3.75	3.6	7.35	4.75	3.8	8.55						
675	001022	Lê Gia Hân	25/11/2008	11A16	3.8	4	7.8	8	0.6	3.3	2.7	6.6	5	4.25	9.25							4	5.5	9.5	4	4.5	8.5	4.75	5	9.75						
676	001078	Trương Hoàng Luân	25/01/2008	11A16	2	1.25	3.25	3.8	0.6	2.55	1.8	4.95	4.25	4.5	8.75							3.25	4.95	8.2	3.75	1.75	5.5	3.75	2.25	6						
677	001080	Đặng Phước Sang	16/10/2008	11A16	1.8	0.35	2.15	5	0.4	2.25	2.1	4.75	4	3.25	7.25							3	2.75	5.75	3.5	1.85	5.35	4.75	1	5.75						
678	001105	Nguyễn Diệu Khánh Ly	25/02/2008	11A16	2.8	3.5	6.3	6.8	0.6	4.35	2.2	7.15	5	4.25	9.25							4	5.25	9.25	3.75	2.7	6.45	4.75	5	9.75						
679	001131	Trần Trọng Đăng Khoa	13/04/2008	11A16	3.4	3.1	6.5	7	0.3	4.95	3	8.25	4.5	4	8.5							4	5	9	3.75	3.6	7.35	4.5	4	8.5						
680	001135	Vũ Huỳnh Bảo Thy	18/09/2008	11A16	2.8	1.1	3.9	4.5	0.6	4.35	3	7.95	4.75	2.25	7							3.75	3.75	7.5	2	2.25	4.25	4.25	2.85	7.1						
681	001211	Nguyễn Đức Hiếu	17/04/2008	11A16	2.6	2.25	4.85	6.3	0.5	4.8	2.9	8.2	5	4.5	9.5							4	4.75	8.75	4	3.75	7.75	4.75	4.25	9						
682	001212	Lê Thị Minh Khuê	26/07/2008	11A16	2.6	2.5	5.1	6.3	0.6	2.85	3	6.45	5	4.25	9.25							4	5.5	9.5	3.75	3.75	7.5	4.75	2.75	7.5						
683	001214	Nguyễn Lê Yến Nhi	22/09/2008	11A16	2.6	2																														

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh				Sử			Lý			Hoá			Sinh			Địa			Kinh tế pháp luật			Ghi chú
					TN	TL	TC		Nghe	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	TN	TL	TC	
689	001270	Nguyễn Ngọc Trâm	10/09/2008	11A16	3	3.5	6.5	6	0.6	3.6	3	7.2	4.75	4.25	9				4	5.5	9.5	3.75	4.25	8	5	4.75	9.75				
690	001296	Trần Huỳnh Tâm	22/08/2008	11A16	2.2	1.75	3.95	5.3	0.6	3.75	1.8	6.15	5	4	9				4	5.75	9.75	3.75	3.25	7	5	4.1	9.1				
691	001298	Nguyễn Ngọc Như Ý	23/05/2008	11A16	2.2	3	5.2	6.5	0.6	2.7	3	6.3	5	4	9				3.75	5.5	9.25	3.75	4	7.75	4	4.3	8.3				
692	001346	Tô Tuấn Kiệt	12/11/2008	11A16	1.4	1.25	2.65	6.3	0.5	3.15	2.4	6.05	3.75	1.75	5.5				3.75	3.5	7.25	2.75	1.25	4	4.25	3.5	7.75				
693	001397	Trần Minh Hoàng	16/11/2008	11A16	2.8	3.75	6.55	5.3	0.4	3.3	2.3	6	4.5	4	8.5				4	5.75	9.75	3.75	5.25	9	4.5	4.5	9				
694	001400	Bùi Trà Gia Phi	31/03/2008	11A16	5.5	0	5.5	5	0.3	3.2	0.9	4.4	4.5	5	9.5				5.25	2	7.25	3.6	1.5	5.1	5	5	10				
695	001422	Nguyễn Kim Đào	24/07/2008	11A16	2.8	4	6.8	5	0.6	3	2.8	6.4	5	4.25	9.25				4	5.25	9.25	3.75	2.6	6.35	4.5	3.15	7.65				
696	001425	Phạm Hoàng Kim Ngân	11/12/2008	11A16	1.6	2.6	4.2	4	0.6	2.4	0.3	3.3	2.75	1.5	4.25				3.25	4.75	8	3.5	0.75	4.25	3.25	3.4	6.65				